

Mật tạng Bộ 3 – No 1072 (Tr. 155 → Tr. 170)

**THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIỆM CÚNG DƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYỂN THƯỢNG**

*Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện- Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch*

Việt dịch : HUYỀN THANH

Quy mệnh Kim Cương Thủ
Mật chủ Đại Bồ Tát (Vajrapāṇi gūhyahakādhipati mahā Bodhisatva)
Hay nói Thừa tối thượng
Khiến mau chứng Bồ Đề
Hạ Dã Hột Lị Phộc (Hayagrīva – Mã Đầu)
Hay đập các ma chướng
Dùng phương tiện Từ Bi
Hiện hình đại phần nộ
Thành mặt trời đại uy
Chiếu diệu giới vô biên
Kể tu hành ngu tối
Mau chóng được Tất Địa (Siddhi)
Tươi rót nước Cam Lộ (Amṛta)
Tẩy rửa hạt giống tạp
Huân tập trong Tàng Thức (Alaya)
Mau gom tụ Phước Trí
Được pháp thân viên tịnh
Nên con cúi đầu lễ
Nay ta theo Mật Ngôn
Giáo lý thú vi diệu
Nói Nghi Quỹ tối mật
A Xà Lê (Ācārya – Quý phạm sư) trước chọn
Đệ tử tu Mật Ngôn
Kể tịnh tín Tam Bảo
Cung kính pháp Đại Thừa
Khao khát Giáo Du Già (Yoga)
Thích tu hạnh Bồ Tát
Tâm ý không khiếm nhược
Cầu học môn tương ứng
Xả bỏ thân mệnh, tiền

Không chán, mệt, tiếc nuối
Tộc tính , đủ các căn
Đa văn, hộ chính pháp (Samyak Dharma)
Yêu thích hạnh Lục Độ (Śaḍa Pàramitā)
Kính nhớ các Hữu Tình
Thường mặc giáp Đại Thệ
Độ hết giới vô biên
Tất cả loại Hữu Tình
Khiến mau chứng Bồ Đề
A Xà Lê ! Nếu thấy
Người pháp khí như vậy
Phương tiện mà khuyên dạy
Trước hết nên diễn nói
Đạo Bồ Đề vi diệu
Lý Bát Nhã khéo léo
Lối Bồ Đề mau chóng
Xong, cho nhận Tam Quy
Khiến phát tâm Bồ Đề
Tiếp trao cho “ **Tam Thế
vô ngại tam chủng giới** “
Luật Nghi của Bồ Tát
Mới dẫn vào Luân Đàn
Thọ nhận Bản Sở Tôn
Trì Minh, hộ quán đỉnh
Ứng Mạn Trà La (Maṇḍala : Đàn Tràng) này
Khiến tạo Tam muội gia (Samaya – Bản Thệ)
Từ nay đến thành Phật
Đừng bỏ tâm Bồ Đề
Cung kính A Xà Lê
Ngang bằng tất cả Phật
Giống như Chấp Kim Cương (Vajra Dhàra)
Đối với nơi đồng học
Tôn kính chẳng khinh mạn
Theo thầy nhận Kim Cương
Và nhận Kim Cương Khánh (nhạc khí hình bán nguyệt)
Vì mong cầu Tất Địa
Cho đến Bồ Đề Trường
Thường giữ gìn chẳng bỏ
Gần gũi thầy Quán Đỉnh
Nhận đủ giáo Bản Tôn
Quyết định không nghi ngờ
Sau đó dừng tiến tu

Người tu Du Già theo Thầy nhận được Nghi Quỹ của Bản Tôn Xong, nên ở nơi nhàn hạ hoặc ở núi rừng, u cốc, nơi chốn Thù Thắng như Giáo nói. Xây dựng Tịnh Thất hoặc ở Tịnh xá, làm pháp Trì Đất, dùng Cù Ma Di xoa lau, lại lấy bùa Bạch Đàn xoa tô Đạo Trường. Chung quanh treo phan, bên trên giăng dù lọng (Thiên Cáo). Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Bản Tôn. Hành giả ở mặt Đông của Đàn, đối diện với Tượng, trải tranh cói (cái chiếu bằng cỏ tranh) làm chỗ ngồi hoặc ngồi tréo chân lên cái phản nhỏ, phân chia Mạn Trà La, bày vị trí của các Thánh Tôn, đặt 2 bình Ứ Già (Arghya) chứa đầy nước thơm, để 4 cái Hiền Bình (Bhadra Kuṇḍali) ở 4 góc Đàn. Mỗi ngày lấy mọi loại hoa mùa rải trên Đàn, đốt hương, xoa dầu thơm, thắp đèn sáng, dâng cúng thức ăn uống với trái cây. Gia trì chia bày 4 bên cúng dường. Tùy khéo khả năng, bày biện sửa soạn cho thật trang nghiêm.

Mỗi khi vào Đàn, chân thành làm lễ, bày tỏ Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Hồi Hương, Phát Nguyện.

Bấy giờ Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajrapāṇi Bodhisatva) bảo Văn Thù Sư Lợi (Mañjuśrī) rằng : “**Có Đại Uy Nộ Vương Thánh Mã Đầu Tôn.** Nay tôi nói về Tâm và Diệu Ấn của vị đó. Tất cả Đại Chúng đều đi đến đây”.

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát lại bảo Văn Thù Sư Lợi rằng “Thiện Nam Tử! Hãy lắng nghe! Có vô biên vị công đức dững kiền, vô biên Đức Như Lai phụng sự vị Đại Uy Nộ Vương này. Lại ở thời quá khứ, a tăng kỳ Đức Như Lai đều mong dạy bảo được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề. Có vô lượng Tám Bộ Trời Rồng hằng thường cúng dường, cung kính thừa sự.

Nếu vừa nhớ tới vị Uy Nộ Vương ấy thì hay khiến cho tất cả loài gây chướng nạn thấy đều đoạn hoại, tất cả kẻ gây chướng chẳng dám lại gần, thường mau chạy xa. Trong 40 dặm quanh nơi cư trú của người tu hành ấy không có Ma Sự với các hàng Quỷ Thần. Thường cùng với các Đại Bồ Tát đồng trú ngụ một nơi.”

Thời Kim Cương Thủ Bồ Tát từ Tam Ma Địa (Samādhi) cảnh giác triệu tập tất cả Thanh Văn (Śrāvaka) Bích Chi Phật (Pratyeka Buddha) tất cả Trời (Deva) Rồng (Nāga) Dược xoa (Yakṣa), Càn Đát Bà (Gandharva) A Tố La (Asura), Ca Lỗ La (Garuḍa), Khẩn Na La (Kinnara) Ma Hầu La Già (Mahoraga) Nhân (Maṇuṣya) với phi nhân (Amaṇuṣya), tất cả quần sinh...đều đến tập hội. Lại rút lấy Tâm chúng sinh phân biệt của quần sinh ấy, khiến đồng một Thể cùng trụ Tam Ma Địa tên là “**Câu chi phần Thiên Thế Giới Hỏa Diệt**”. Tuy thành một đám lửa lớn như ánh sáng chiếu soi của 7 mặt trời, Đẳng Chúng từ miệng của Đại Mã (Đầu ngựa to lớn) tuôn ra đều tụ lại rồi nuốt vào không còn sót, thành ngọn lửa mạnh. Nói Tâm Vi Diệu của vị Đại Uy Nộ Vương Thánh Giả Mã Đầu Tôn ấy, cũng như sự nuốt liếm của Đại Mã Khẩu (miệng con ngựa lớn) thiên đốt Tâm huân tập hạt giống tạp trong Tầng Thức của tất cả chúng sinh.

Nói Tối Thắng căn bản chân ngôn là :

“**Năng mặc Tam Mạn đa phộc nhật la noãn (1) Đá diệt tha (2) chủ lỗ chủ lỗ (3) Tỳ chủ lỗ, Tỳ chủ lỗ (4) già đá dược xoa (5) ma ha bà la (6) Tát phộc tỳ để ná Tỳ na dạ ca (7) bá đà tạp mô chỉ để (8) một đà dã, hồng, phát tra (9)**”

*NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM

TADYATHA : CULU CULU – VICULU VICULU – CAṬA YAKṢA.
MAHÀ BÀLA – SARVA VIGHNÀM VINÀYAKA VAḌA SAMUKTI
BUDDHÀYA HÙM PHAT.

Vừa tụng Diệu Chân Ngôn này thì ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Tất cả cõi Phật đều bị ánh hào quang lửa của Đại Uy Nộ Vương thiêu đốt, đồng một Thế Tướng thành đám lửa lớn. Núi tu Di Lô (sumeru) núi đại Tu Di Lô (Mahà Sumeru) núi Thiết Vi, núi Đại Thiết Vi, tất cả biển lớn thủy đều bị thiêu đốt khô cạn thành đám tro tàn. Diệu Tâm Tam Ma Địa của Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Hành giả thường nên trụ Tâm Đại Bồ Đề, khởi Bi Mẫn thâm sâu, liên vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy hư không có đủ các Tướng tốt, đều nhập Pháp Giới Định (DharmaDhātu Samādhi). Lại quán tự thân trụ trong Hải Hội của Chư Phật. Liên hết **Kính Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn**. 2 tay đều nắm Kim Cương Quyền Đàn Tuệ (2 ngón út) móc nhau, duỗi thẳng hai độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ bên cạnh nhau. Tụng Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật la để sắt xá, Hồng”

* OM VAJRA TIṢṬA HÙM

Do Kết Ấn này, tụng Cảnh Giác Chân Ngôn thì tất cả Như Lai đều từ Định xuất ra. Người Du Già (Yogi) nên tác suy nghĩ khải cáo Chư Phật “Thân con kém Tuệ kém phước, bị chìm đắm trong biển khổ. Con xin lực Uy Thần của Chư Phật. Nguyên xin chẳng bỏ Bản Nguyên Đại Bi. Hãy Từ Bi thương xót, quán sát hộ niệm bạt tế cho con”. Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần Lực gia trì hộ niệm, người tu Du Già gạt được vô lượng nhóm Phước, thân tâm tự tại.

Tiếp nên lễ Như Lai ở 4 phương thỉnh cầu gia hộ. Trước tiên lễ tất cả Như Lai của Đẳng A Súc Như Lai ở Phương Đông. Người Du Già liên gieo toàn thân xuống đất 2 tay chấp Kim Cương Hợp Chưởng, duỗi dài trên đầu, đặt trái tim sát đất chí thành kính lễ. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa (1) Bồ Nhạ bả ba -tha năng dạ đa-ma nam (2) Nãnh lị dã đa dạ minh (3) Tát phộc đất tha nghiệt đa (4) phộc nhật-la tát đất-phộc địa sắt -xá sa- phộc hàm (5) Hồng”

* OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVÀNÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRASATVA ADHIṢṬA SVÀMÀM HÙM.

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn cúng dường lễ kính. Người Du Già do làm lễ này cho đến lúc thành Phật thường được Kim Cương Tát Đỏa (vajrasatva) gia trì khiến cho viên mãn Tâm Bồ Đề.

Tiếp nên lễ tất cả Như Lai của Đẳng Bảo Sinh Như lai ở phương Nam. Như trước, triển thân gieo xuống đất chấp tay Kim Cương hạ xuống trái tim, đặt vầng trán sát đất chí thành lễ kính. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bồ nhạ tị sai ca dạ đa-ma nam, nãnh lị -dã đa dạ minh – Tát phộc đa tha nghiệt đa, phộc nhật-la la đất-nãnh tị tru tả hàm, đất la”

*OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢEKÀYA ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRARATNA ABHISIMCA MÀM TRÀH.

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng biến cúng dường kính lễ cho nên đến khi thành Phật, trong mỗi một Địa (Bhùmi) thường được Hư Không Tạng Bồ Tát (Àkà'sa garbha) trao cho pháp Quán Đỉnh, viên mãn phước đức đủ các tướng tốt, thường làm Pháp Vương của Tam Giới.

Tiếp lễ tất cả Như Lai của Đẳng Vô Thượng Thọ Như Lai ở phương Tây. Như trước duỗi Thân, chấp tay Kim Cương đặt trên đỉnh đầu, để cái miệng sát đất chí thành kính lễ – Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, bát la miệt đất nãg dạ đa-ma nam, nãnh lị-dã đa dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật-la đạt ma, bát-la miệt đất dã, Hàm, Hột- lị”.

* OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA. ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRA DHARMA PRAVARTTÀYA MÀM HRÌH.

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara) gia trì, viên mãn Trí Tuệ, chuyển bánh xe Diệu Pháp.

Tiếp lễ tất cả Như Lai của Đẳng Bất Không Thành Tựu Như Lai. Như trước, chấp tay Kim Cương đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất chí thành lễ kính. Chân Ngôn là :

“ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa, bố nhạ, yết ma nê A đa-ma nam, nãnh lị- dã đa dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa, phộc nhật- la yết ma củ lỗ Hàm A”.

* OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMANÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRAKARMA KURU MÀM ÀH.

Do kết xả Thân Ấn và tụng Chân Ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính cho nên đến khi thành Phật thường được Kim Cương Nghiệp Bồ Tát (Vajra Karma) gia trì, thành tựu nghiệp cúng dường to lớn ở thế giới của tất cả Phật.

Người tu Du Già liền ngồi Kiết Già, thẳng thân chính niệm, chẳng lay động chi tiết, nhắm mắt tĩnh tịch nhập vào 4 Vô Lượng Quán – Liền kết Định Ấn, thoát tiên nhập vào **Từ Vô Lượng Tâm Định** - Dùng Tâm Từ Mẫn duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách (Noãn, thai, thấp, hóa) trong 6 não đều đủ Như Lai Tạng, đầy đủ 3 loại Thân Khẩu ý Kim Cương – Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta Bhadra). Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Ma hạ mạt đất-la dạ sa-phả la”

* OM – MAHÀ MAITRÌYA SPHARA.

Tiếp nên nhập vào **Bi Vô Lượng Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm Bi Mẫn duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách trong 6 nẻo đang bị chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng ngộ Tự Tâm, vọng sinh phân biệt mọi thứ Phiền Não và Tù

Phiền Não. Chính vì thế cho nên chẳng đạt Chân Như bình đẳng như hư không siêu vượt bằng sa Công Đức. Tùy lực gia trì tu 3 Mật của ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Hư Không Tạng Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Ma ha ca lố noa dạ, sa-phả la”

* OM – MAHÀ KARUNÀYA SPHARA.

Tiếp nên nhập vào **Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng Tâm thanh tịnh duyên khắp tất cả Hữu Tình Sinh theo 4 cách trong 6 nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như Tự Tính thanh tịnh của hoa sen chẳng nhiễm bụi bên ngoài (Khách Trần) – Dùng lực Công Đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là :

“ÁN – Truật đà bát-la mô ná, sa-phả la”

* OM – ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp nên nhập vào **Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí** - Dùng Tâm Bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu Tình sinh theo 4 cách trong 6 nẻo – Điều lià Ngã, Ngã Sở, Uẩn, Giới, Xứ, Năng Thủ, sở thủ, bình đẳng nơi pháp, Tâm vốn chẳng sinh, Tính Tướng đều trống rỗng. Dùng lực Công Đức Tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu Tình ngang bằng với Hư Không Khố Bồ Tát (Gagana Garja hay Àkà’sa Garja). Quán như vậy xong, liền tụng **Đại xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là

“ÁN – Ma hô bế khát-sái, sa-phả la”

* OM – MAHÀ UPEKṢA SPHARA.

Người Du Già do tu tập 4 Vô Lượng Tâm Định, Vô Lượng Tâm Chân Ngôn nên ở đời vị lai, hết thấy mọi loại chướng nạn, Ma Nghiệp của người Trời đều được trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng nhóm Phước, Tâm được điều nhu, kham nhẫn tự tại.

Người tu Du Già chẳng nên chấp trước sự thanh tịnh bên ngoài, thường dùng nước pháp Tự Tính Thanh Tịnh của Thắng Nghĩa tẩy rửa Thân Tâm, như lý tương ứng, tụng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** 3 biến – Chân Ngôn là :

“ÁN – Sa-phộc bà phộc truật đà – Tát phộc đạt mạc sa-phộc bà phộc, truật độ hám”

* OM – SVÀBHAVA ‘SUDDHA – SARVA DHARMA SVABHÀVA ‘SUDDHA UHAM

Như trong Kinh Kim Cương Đỉnh Du Già nói : “Khi Thân khẩu ý Kim Cương, Tâm Bồ Đề bị mất thì Tĩnh Tâm làm phép tắm gội (Táo Dục) sẽ lợi ích”

Người tu Du Già liền lấy đầu thơm xoa 2 tay rồi chấp lại để ngang trái tim, liền kết **Như Lai Bộ Tam Ma Gia Khế** - chấp tay như hoa sen chưa nở, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) phụ lóng trên của Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) co Thiền Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) – Kết thành Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Du Già Tác Ý Quán” – Tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không, nguyện xoa gia trì cho ta – Lại tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình không sót một ai, mau chứng Chân Như Bình Đẳng – Dùng Phật Tam

Muội Gia Khế này mau chứng Du Già, nguyện cho tất cả Hữu Tình chứng được Đại Bồ Đề cứu cánh – Liên tụng Chân Ngôn là :

“Năng mặc Tam Mãn đa một đà nam – ÁN – đất tha nghiệt đổ nạp-bà phộc dã, saphộc hạ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này và kết Ấn tác ý, ắt ngang bằng với tất cả Như Lai, sẽ được đầy đủ 32 Tướng với Vô Kiến Đỉnh Tướng và viên mãn 3 thân. Dem Ấn này đặt trên đỉnh đầu rồi tùy tiện giải tán.

Tiếp kết **Liên Hoa Bộ Tam Ma Gia Ấn** – Lại chấp tay Phù Dung (Hư Tâm hợp chưởng) đặt ngay trước trái tim của mình, kèm dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) 6 ngón còn lại mở bung như 8 cánh sen – Kết Ấn xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Thậm Thâm Đại Bi Du Già Tam Ma Địa Quán”. Tưởng Quán Tự Tại Bồ Tát cùng với vô lượng bậc Trì Liên Hoa (Padmadhara_Tay cầm hoa sen) tràn đầy khắp Hư Không Giới, nguyện xin gia trì cho ta. Lại khởi Quán này, từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm hạt giống tạp nhiễm trong Tầng Thức căn bản của Hữu Tình trong 6 nẻo, đặc được Tự Tại bình đẳng Vô Duyên Đại Bi, mau được Như Huyền Tam Ma Địa, tùy thuận 6 nẻo hiện mọi loại Thân, 4 Vô Ngại giải thoát, đủ 64 thứ phạm Âm, ứng ngay tất cả Hữu Tình để thành Phật Đạo – Chân Ngôn là :

“Năng mặc kiếm ma la bả noa duệ – Án bát-nạp mô nạp-bà phộc dã,sa-phộc hạ”

* NAMAḤ KAMALAPĀṆĀYE - OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Kết Ấn này và tụng Chân Ngôn gia trì nên ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát, sẽ được 10 Địa, 10 Tự Tại, 3 loại Ý Sinh Thân – Dem Ấn đặt ở trên miệng của mình rồi giải tán.

Tiếp kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay chung lững, Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hỗ trợ và chéo nhau. Kết Ấn thành xong, tụng Chân Ngôn, nhập vào “Bồ Đề Tâm Tam Ma Địa Quán” – Tưởng Kim Cương Thủ Bồ Tát (Vajra Pāṇi), Mã Đầu (Hayaḡriva), vô lượng Phần Nộ Chúng tập hội tràn đầy khắp giới Hư Không nguyện xin gia trì cho ta – Lại Tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng chiếu chạm tất cả Hữu Tình trong nẻo Bất Định nghiêng về Nhị Thừa mau được thành Đại Bồ Đề – Chân Ngôn là :

“Năng Mặc Tam mãn đá phộc nhật-la noãn – ÁN – phộc nhật-lẽ nạp-bà phộc dã saphộc hạ”

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀM_ OM VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do tụng Chân Ngôn này và kết Ấn tác ý, chẳng bao lâu sẽ được Thân Khẩu Ý Kim Cương của Kim Cương Tát Đỏa, hay nói Giáo Lệnh Luân của Mật Giáo, đem Thượng Trung Hạ Tất Địa cho chúng Hữu Tình không còn sót một ai, mau đốn Chứng Tất Địa. Nhân tiện đem Ấn này đặt ở trước trái tim của mình, rồi giải tán.

Lại tác niệm này :”Trong Thế Giới không sót chỗ nào, có vô lượng vô biên Hữu Tình, tuy phát Tâm Bồ Đề, tuy gom chứa tư lượng về phước Đức Trí Tuệ lại

thiếu sót : Trí Tuệ, phương tiện gia trì, Diệu pháp của Du Già, bị lui mất căn lành nên các loài Ma được dịp thuận tiện. Làm thế nào dẫn người ấy được vào Luân Giải Thoát? Hãy vì mỗi một chúng Hữu Tình mà nói Du Già của 3 Mật, Đại Thừa Vi Diệu, mau chóng đốn được quả báo Tất Địa thù thắng của Thế Gian và xuất Thế Gian” phát Tâm như vậy ắt thành **Bị Đại Thệ Trang Nghiêm Giáp Trụ** (mặc áo giáp trụ trang nghiêm của lời thề to lớn)

Tiếp nên kết **Kim Cương Minh Vương Tối Thắng Ấn**. Hai tay Nội phộc, kèm chuỗi Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) co 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu rồi đặt ở lưng lóng đầu tiên của Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) như bình cái chày Tam Cổ Kim Cương, kèm chuỗi Thiên Trí (2 ngón cái) phụ bên cạnh Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) Chân Ngôn là

“Năng mặc tam mạn đa một đà nam – ÁN phộc nhật-la ngân-nễ, bát-la niệm bả-đá dã, sa-phộc hạ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM VAJRA AGNI PRADĪPTAYA SVĀHĀ.

Dem Ấn này ấn 5 nơi là : Vàng Trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng rồi bung trên đỉnh đầu. Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn tác ý liền thành Bị Kim Cương giáp trụ (mặc giáp trụ Kim Cương) ngang bằng với ánh hào quang sáng rực của Kim Cương Minh Vương (VajraVidya Rāja) vô lượng vô biên sử giả của Kim Cương Tộc thị vệ, tất cả chướng nạn với Hữu Tình có Tâm chẳng lành không dám xâm hại. Bên trên đến giới Hư Không, bên dưới đến Phong Luân Tế (Bờ mé của Phong Luân) hết thấy hàng Không Hành, Địa Cư, phía dưới có Đẳng Loại Tỳ Na Dạ Ca đều khởi Tâm Từ chẳng có thể gây chướng ngại cho Bồ Tát tu Hạnh Chân Ngôn.

Tiếp nên kết **Kim Cương Luân Bồ Tát Ấn**, tụng Chân Ngôn để vào Mạn Trà La (Maṇḍala – Đạo Trường) , nhận được luật nghi của Tam Thế Vô chướng ngại Tam Chủng Bồ Tát (3 loại Bồ Tát không có chướng ngại trong 3 đời) Do vào Mạn Trà La thì thân tâm đầy đủ 10 cõi vi trần, 3 Thế Giới, số Tam Ma Gia (Samaya – Bản Thệ) nhiều như bụi nhỏ, không tác Cấm Giới. Nhân co duỗi, cúi đầu, ngửa cổ phát ngôn, nhỏ bỏ, khởi Tâm động niệm bỏ quên Tâm Bồ Đề, lui mất căn lành – Dùng phương tiện thù thắng của Ấn Khế Chân Ngôn này, tụng trì tác ý thì hay trừ tội lỗi vi phạm vào Tam ma gia, nên cố gắng thêm Quang Hiển (hiện ánh sáng) hay tính Thân Khẩu Ý ắt thành nhập tất cả Mạn Trà la, được Quán Đỉnh Tam Ma Gia. Liền nên kết Khế : Hai tay cài chéo nhau bên trong, kèm duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ), Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) quán quanh và ló ra phía trước lóng đầu của Tiến Lực (2 ngón trỏ) đều dùng tướng đứng của ngọn núi, kèm Thiên Trí (2 ngón cái) duỗi thẳng, để ở trái tim, tụng Chân Ngôn 7 biến – Chân Ngôn là :

“Năng mặc Tất-để- lị dã địa -vĩ ca nam, đát tha nghiệt đa nam – Âm vĩ la nhĩ, vĩ la nhĩ – ma ha chước-yết la phộc nhật-la – sa đá sa đá – sa la đế, sa la đế – Đát-la dĩ, đát-la dĩ – vĩ đà ma nhĩ – Tam bạn nhạ nễ – đát- la ma để, Tất đà ngại-lị đát-lam, sa phộc hạ”

NAMAḤ STRIYA DHVIKANĀM TATHĀGATANĀM – AM VIRAJI VIRAJI, MAHĀ CAKRA VAJRI, SATA SATA, SARATE SARATE, TRAYI

TRAYI, VIDHAMATI SAMBHAMJANI, TRAMATI SIDDHA AGRI TRAM – SVÀHÀ.

Lúc tụng Chân Ngôn này thì tác quán niệm là : “Chúng Hữu Tình thuộc 6 não sinh tử trong khắp cả Hư Không cùng tận của Pháp Giới mau được vào Kim Cương Giới Đại man Trà la, ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa Đại Bồ Tát.

Tiếp kết Kim Cương Hợp chưởng Ấn : Hai tay dùng 10 ngón trợ nhau cài chéo, bên phải đè bên trái, chấp tay lại liền thành Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật-lăng nhạ lị”

* OM VAJRA JALI

Do kết Kim Cương Hợp chưởng Ấn này mau được mãn túc 10 Ba La Mật, được 10 Tự Tại.

Tiếp kết Kim Cương phộc Ấn : Dùng Ấn trước, cài chéo 10 ngón tay bên ngoài nhau rồi nắm lại thành Quyền liền thành Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật-la mãn đà”

* OM VAJRA BANDHA

Do kết Kim Cương phộc Ấn này, Du Già giả mau được mãn túc 10 Địa.

Tiếp kết Tồi Thập Chủng Hoặc Chưởng Kim Cương Phộc Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước, đem Ấn rút kéo vổ trên trái tim 3 lần liền thành – Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc Nhật- la mãn đà, đát- la tra”

* OM – VAJRA BANDHA _ TRÀT

Do Kết Ấn này hay tồi diệt 10 loại Hoặc Chưởng trong Tâm, ắt biểu hiện phát huy thân khẩu ý Kim Cương.

Tiếp kết Kim Cương Biến Nhập Ấn : Như Kim Cương phộc Ấn lúc trước, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay, đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) đặt ở trên trái tim – Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật- la phệ xả Ấc”

* OM – VAJRA AVISA AH

Do kết Ấn này, 3 Mật trong thân của Du Già Giả đều được thuận phục, gia trì chẳng tan.

Tiếp kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Ấn : Như Kim Cương phộc biến nhập Ấn lúc trước, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành – Chân Ngôn là :

“ÁN – phộc nhật-la mẫu Sát-Trí – noan”

* OM _ VAJRA MUṢṬI – VAM

Do kết Kim Cương Quyền Tam Ma Gia Ấn thì Thân Khẩu, Ý Kim Cương hợp làm một Thể – Người tu Du Già mau được thành tựu tất cả.

Tiếp hết Tam Ma Gia Ấn : Như Kim Cương phộc Ấn lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, liền thành – Tụng Chân Ngôn một biến – Chân Ngôn là :

“ÁN – Tam ma dã, sa đát noan”

* OM - SAMAYA STVAM

Liên quán thân mình giống như Kim Cương Tát Đỏa ngự trong Vành trăng – Lại quán Kim Cương Tát Đỏa ở ngay trước thân như hình tượng trong gương, sao cho thân tướng đối nhau không sai khác – Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn, quán niệm tương ứng nên được làm vị Chủ Tể của tất cả Ấn.

Tiếp kết Đại Tam Ma Gia Chân Thật Ấn : hai tay kết Kim Cương phộc, co Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) vào lòng bàn tay sao cho mặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau. Dem đầu ngón Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) chạm trên trái Tim – Chân Ngôn là :

“ ẤN – Tam ma dã, Hốc, Tố la đa, sa đát noan ”

* OM – SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của người tu Du Già, dùng lực uy thần gia trì cho hành giả mau được thành tựu Thân của Phổ Hiền Bồ Tát.

Tiếp kết Liên Hoa Tam Muội Gia Ấn : Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau rồi đặt ở trên miệng. Tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – phộc nhật la Bả ná ma, Tam ma dã, sa đát noan ”

* OM – VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Du Già Già tác suy tư là : “Nay thân này của Ta ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát” Tưởng tay trái cầm hoa sen đặt ở trái tim, tay phải tác thế bóc mở hoa sen, ngự trong vành trăng tròn đầy, mỗi mỗi rõ ràng.

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả Tam Ma Địa, tất cả phương tiện Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Tiếp kết Triệu Tội Ấn : Hai tay kết Kim Cương Phộc, duỗi Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như cây Kim, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu. Khởi Tâm Đại Bi Mẫn đưa qua lại mà quán tưởng, triệu tội của các Hữu Tình, mọi tội trong 3 nẻo ác của thân mình gom vào lòng bàn tay, hiện ra màu đen như sương mù, nhiều như hình chữ Quỷ – Chân Ngôn là :

“ẤN – Tát phộc bá ba, ca li sái noa, vĩ Thú đà năng, phộc nhật la tát đát phộc, Tam ma gia, Hồng, phát Tra ”

* OM – SARVA PAPA AKARṢANA VI’SODHANA_ VAJRASATVA SAMAYA HUM PHAT

Tiếp kết Tội Tội Ấn : Tám ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) như trước, tưởng quán dùng Độc Cổ đặt ở tay, quán tưởng của mình biến thành Giáng Tam Thế, miệng tụng Chân Ngôn, bên trong khởi Từ Bi. Nên vỗ Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) 3 lần nghiền nát các tội Hữu Tình và 3 nẻo ác đều khiến tịch trừ – Chân Ngôn là :

“ ẤN – phộc nhật la mẫn đà đát la tra “

* OM – VAJRA BANDHA _ TRAT

Do kết Ấn này hay tội diệt 10 loại Hoặc chướng trong Tâm, biểu hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương

Tiếp kết Tam Ma Địa Ấn : Như Kim Cương phộc lúc trước giữa đặt trên già phu, co lóng giữa của Tiến Lực (2 ngón trỏ) để thẳng chung lưng, đặt Thiên Trí (2 ngón cái) nằm ngang, cùng trụ trên Tiến Lực (2 ngón trỏ) tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tam Ma địa bá ná minh, Hột li ”

* OM – SAMADHI PADME – HRÌH

Tiếp kết Định Trung Lễ phật Ấn : Trước tiên cúi 5 vóc sát đất làm lễ, hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưõng, tưởng thân của mình lễ khắp dưới chân của tất cả Như Lai và Bồ Tát – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tát phộc đất tha nghiệt đa bã ná mã ná nãm ca lộ nhĩ ”

* OM – SARVA TATHÀGATA PÀDA VANDANAM KARA UMI.

Do Chân Ngôn này gia trì, hay khiến cho người tu Du Già chẳng lìa chỗ ngồi mà biến đến 10 phương, chân thật lễ chư Phật Như Lai của tất cả trần sát Hải Hội.

Bậc Du Già ngồi ngay thẳng thân mình chẳng lay động, tưởng thân của mình ở tại Hải Hội của tất cả Như Lai, quán mỗi một vị Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, đầy đủ tướng tốt rõ ràng minh bạch – Liên nhập vào Quán Tự Tại Bồ Tát Quán Trí tác suy tư là : “Tất cả pháp xưa nay vốn thanh tịnh nên ta cũng thanh tịnh – Nơi tham dục của Thế Gian đều thanh tịnh ắt giận dữ cũng thanh tịnh – Nơi trần cấu của Thế Gian đều thanh tịnh ắt tất cả tội cũng thanh tịnh. Nơi tất cả pháp của Thế Gian đều thanh tịnh. Nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa của Thế gian đều thanh tịnh ắt Tát bà Nhã (Sarva Jña – Nhất Thiết Trí) cũng thanh tịnh.

Bậc Du Già tác Quán này xong thì thân tâm đột nhiên thanh tịnh –Tụng Thông Đạt Tâm Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tức Đa bát la để phệ đặng ca lỗ nhĩ ”

* OM – CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI.

Bậc Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng hai Vô Ngã (Nhân Vô Ngã và Pháp Vô Ngã) biểu hiện Như Lai Tạng, Chứng Tâm Bồ Đề viên mãn – Tụng Bồ Đề Tâm Chân Ngôn là :

“ ÁN – Mao địa tức đa mẫu đa bã ná dạ nhĩ ”

* OM - BODHICITTAM UTPADA YÀMI

Liên nhắm mắt lắng Tâm quán ngay chính giữa lòng ngực của thân mình có vành trắng trắng tinh mát mẻ tràn đầy Nhất Tâm chuyên chú chẳng duyên theo điều khác. Ở trên viên minh (vành sáng tròn trịa) tưởng có hoa sen 8 cánh, chính giữa đài quán chữ Hột li (𑖀𑖃 – Hrìh) màu hồng pha lê. Liên tụng Gia Trì Chân Ngôn là :

“ ÁN – Để sát xá bã ná ma ”

* OM TIṢṬA PADMA

Tưởng hoa sen đó lớn dần đến khi tràn đầy khắp Tiểu Thiên Thế Giới, Trung Thiên Thế Giới và Đại Thiên Thế Giới. Hoa đó có đủ ánh hào quang lớn chiếu diệu chúng sinh 6 nẻo, diệt trừ tất cả khổ não khiến cho họ được an vui khoái lạc. Liên tụng Dẫn Liên Hoa Chân Ngôn là :

“ ÁN - sa-phả la bã ná ma ”

* OM – SPHARA PADMA

Lại tưởng hoa sen ấy thu nhỏ dần dần đến khi bằng thân của mình. Liên tụng Liễm Liên Hoa Chân Ngôn là :

“ ÁN – TĂNG HA LA, BẢ NÁ MA ”

* OM – SAMHARA PADMA

Lại tưởng tất cả Như Lai trong hư không thấy đều nhập vào trong hoa sen, hợp thành một thể – Hoa Sen ấy biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát có thân màu hồng pha lê, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có vị Hóa Phật, mỗi mỗi đều rõ ràng minh bạch – Dùng Tâm quyết định tụng Tự Thân Thành Bản Tôn Du Già Chân Ngôn là :

“ ÁN – PHỘC NHẬT LA ĐẠT MÔ HÀM ”

* OM_ VAJRA ATMAKA UHÀM

Do tụng Chân Ngôn này gia trì nên tự thân của Du Già Giả đồng với Bản Tôn không có sai khác.

Tiếp kết Gia Trì Ấn : Như Kim Cương Phộc lúc trước, hợp dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi co lại như cánh sen, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành – Đem Ấn gia trì 4 nơi là trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu, đều tụng 1 biến Chân Ngôn là :

“ ÁN – PHỘC NHẬT LA ĐẠT MA ĐỊA SẮT XÁ SA PHỘC HÀM ”

* OM – VAJRA DHARMA ADHIṢṬA SVÀMÀM (HRÌH)

Do kết Ấn này gia trì cho nên người ta hành được Đức Tự Tại, lìa các chướng nạn, mau được thành tựu Bản Tôn Du Già.

Tiếp kết Phật Bảo quan Quán Đỉnh Ấn : Như Kim Cương Phộc lúc trước, duỗi thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng trụ nhau như cánh sen, đặt ở trên trán, tụng Chân Ngôn 3 biến – Chân Ngôn là :

“ ÁN – ĐÁT THA NGHIỆT ĐA ĐẠT MA HỒNG ”

* OM – TATHÀGATA DHARMA – HÙM

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn sẽ đạt được Mào báu Quán Đỉnh của Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitayus Tathàgata)

Tiếp kết Liên Hoa Man Ấn : Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền, để ở trán như cột buộc Tràng hoa rồi quấn quanh 3 vòng – phần đỉnh đầu cũng quấn quanh 3 vòng rồi chia ra 2 bên, hạ dần dần xuống như thế rữ đai – Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) duỗi buông 10 ngón tay theo thứ tự – Tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – BẢ NÁ MA MA LÊ, ĐẠT MA, HỘT LỊ, HÀM ”

* OM – PADMA MÀLE DHARMA HRÌH HÙM

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ được làm Pháp Vương trong Liên Hoa Bộ.

Tiếp kết Liên Hoa Giáp Trụ Ấn : Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở ngay đầu của 2 ngón này tưởng 2 chữ ÁN CHÂM (ॐ_OM ở đầu ngón trỏ phải, ॐ_TUM ở đầu ngón trỏ trái) – Liền tụng Bị Giáp Chân Ngôn là :

“ ÁN – PHỘC NHẬT LA CA PHỘC TẢ, PHỘC NHẬT LỊ CỬ LỖ, PHỘC NHẬT LA PHỘC NHẬT LA HÀM ”

* OM – VAJRA KAVACE, VAJRI KURU, VAJRA VAJREDA HÙM

Tỳ tụng Chân Ngôn. ĐỂ 2 Độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) bắt đầu ở trên trái tim quán quanh 3 vòng, chia đều đến sau lưng cũng quán quanh 3 vòng – rồi đến rốn quán quanh, tiếp quán quanh đầu gối phải, tiếp quán quanh đầu gối trái, quay trở lại đến rốn cũng quán quanh, tiếp đến eo lưng, sau quay trở lại đến trước trái tim – Tiếp quán quanh vai phải, tiếp quán quanh vai trái, tiếp đến cổ họng, sau đến cái cổ. Lại đến trước vầng trán, tiếp đến phía sau ót (Não bộ). Mỗi nơi đều quán quanh 3 vòng – Như trước chậm rãi hạ xuống 2 bên như thế rữ đai– Từ Đàn Tuệ (2 ngón út) theo thứ tự duỗi buông 10 ngón – Liền đem 2 tay xoay chuyển như múa để ở trái tim vỗ tay 3 lần – liền tụng Phách Chường Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Bả ná ma để sử dã, hộc** ”

* OM _ PADMA TUṢYA HOḤ

Do kết Kim Cương Giáp Trụ Ấn, cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc giáp trụ Đại Bi Kim Cương trang nghiêm thân tâm, cần Tất Địa Thế Gian và Xuất Thế Gian đều mau chóng thành tựu – Các chường, Tỳ Na Dạ Ca bên trong và bên ngoài chẳng dám xâm nhiễu – Do tụng Chân Ngôn Kim Cương Phách Chường Ấn thì tất cả Thánh Chúng đều vui vẻ.

Tiếp nên tướng ở trước thân : nơi Phong Luân của cõi dưới (Hạ Giới Phong Luân) tướng chữ Hám (𑖇 - Ham) màu đen, dần dần dần biến tướng thành hình như nửa vành trăng, xứng như PHONG LUÂN, nên tướng câu chân thật là : **“Tất cả Pháp lià Nhân Duyên”**

Tiếp nên ở trên Phong Luân, tướng chữ NOAN (𑖇_Vam) màu trắng tỏa ánh sáng, dần dần dần tròn đầy lớn nhỏ như Bản Thủy Luân, nên tướng câu chân thật là **“Tự Tính của các Pháp lià ngôn thuyết”**

Lại ở trên Thủy Luân, tướng Tự Môn Bát La (𑖇- PRA) biến thành con rùa vàng tỏa ánh sáng hào quang màu vàng, dần dần dần rộng lớn đến vô lượng Do Tuần – Nên tướng câu chân thật là : **“Thắng Nghĩa của tất cả Pháp chẳng thể đắc, dùng làm phương tiện”**

Lại ở trong Hư Không, tướng Tự Môn KHIẾM (𑖇_Kham) biến thành Tỳ Lô Giá Na Như Lai (Vairocana Tathàgata) – Nên tướng nghĩa chân thật là **“Tất cả Pháp như Hư Không”**- thân Phật có màu như mặt trăng trắng tinh, đầu đội mào bán Kim Cương, đeo chuỗi lưu ly trang sức, thân mặc áo mỏng nhẹ màu nhiệm của cõi Trời, kết Bồ Đề Thắng Ấn, khởi Bi mẫn thâm sâu xót thương tất cả Hữu Tình bị lửa phiền não Tham Sân Si thiêu đốt gom chứa vô lượng nghiệp cực ác chẳng lành – Tướng toàn thân Đức Tỳ Lô Giá Na tuôn chảy nước Cam Lộ có 8 Công Đức màu sắc như hình Kha Tuyết (Đá mã não có màu trắng như tuyết) thấm ướt khắp cả lửa phiền não của tất cả Hữu Tình trong 6 nẻo, tràn đầy khắp lưng của Kim Luân Quy tạo thành biển sữa thơm to lớn – Nên kết Thành Tự Hải Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong (nội phộc) ngửa lên xoay theo bên phải – Tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Vĩ ma lộ nại địa Hồng** ”

* OM – VIMALA UDHADI HÙM

Vì thành tựu Biến Hóa Liên Hoa, nên quán Tự Môn Lãm (𑖇_RAM) tuôn phóng ánh lửa màu đỏ rồi thành Hỏa Luân có hình tam giác, dần dần dần to bằng

Thủy Luân – Đột nhiên, từ lưng con rùa vàng vọt lên đóa sen lớn 8 cánh, có Kim Cương làm thân rộng lớn vô lượng Do Tuần. Ở trong đài hoa quán tự môn A (𑖀_A) nên tướng nghĩa chân thật là : **“Tất cả pháp vốn chẳng sinh”** Từ Đẳng Pháp Giới của A Tự Môn vọt lên ngọn núi Tu Di Lô Sơn Vương (Sumeru) – Vì thành tự núi Diệu cao nên kết thành tự Bảo Sơn Vương Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền cho chặt – Chân Ngôn là :

“ ÁN – A Tả La Hồng ”

* OM_ ACALA HÙM

Do Ấn, Mật Ngôn, Tam Ma Địa này liền thành Tu Di Lô Sơn Vương do 4 báu hợp thành, có 7 vùng núi vàng vây chung quanh, sườn núi có nước 8 công đức – Bên cạnh Sơn Vương lộ ra 4 khiêu là cõi Trời của nhóm Tứ Thiên Vương đều trụ ở phương của mình, có vô lượng quyến thuộc vệ hộ lầu gác Kim Cương Phong – Núi đó rộng khoảng 8 vạn 4 ngàn Do Tuần, mặt đất bằng phẳng – Vì khiến cho vững chắc cực mật như Kim Cương, bên dưới cho đến bờ mé của Hư Không (Không Tế) – Nên ở trong lầu gác quán chữ A (𑖀), tiếp ở phương Đông quán chữ Hồng (𑖀_ HÙM), lại ở phương Nam quán chữ Đát Lạc (𑖀_ TRÀH), lại ở phương Tây quán chữ Hột lệ (𑖀_ HRÌH), lại ở phương Bắc quán chữ ÁC (𑖀_ AH) biến thành cung điện cư ngụ của 5 Đức Phật – Liền kết Kim Cương Quyết Ấn : Giới (ngón út phải) từ lưng Tuệ (ngón út trái) phương (ngón vô danh trái) nhập vào lòng bàn tay, Nhẫn (ngón giữa phải) nhập vào lưng Nguyệt (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải) cũng như vậy – Ngọn phương (đầu ngón vô danh trái) Nguyệt (ngón giữa trái) từ khoảng Đàn Tuệ (2 ngón út) Tiến Lực (2 ngón trở) hướng lộ ra bên ngoài, các ngón còn lại đều dùng tướng ngọn núi cùng trụ nhau mà kết thành Ấn – Dùng Chân Ngôn, tướng Ấn Kim Cương Quyết tuôn phóng vô lượng ánh lửa uy mãnh. Đưa ngón cái hướng xuống đất đứng, 1 lần tụng 1 lần đứng, cho đến 3 lần thì ngừng, liền thành kiên cố địa giới – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Chỉ lệ chỉ lệ, phộc nhật la, phộc nhật lệ bộ luật, mãn đà mãn đà, Hồng phát Tra ”

OM – KILI KILI VAJRA VAJRI BHÜR BANDHA BANDHA HÙM PHAT.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì cho nên giả sử ở nơi niệm tụng trong Đạo Trường, tất cả lỗi lầm chẳng rõ ràng khác cảm chiêu chướng nạn thì do Ấn này gia trì thành Tòa Kim Cương. Thiên Ma với các loài gây chướng chẳng dám nào hại, dùng ít công sức mà mau chóng được thành tựu to lớn, tùy Tâm lớn nhỏ, tương xứng với đất Đạo Trường, nên biết như vậy.

Tiếp kết phương Ngung Giới Kim Cương Tướng ấn : Mở đứng Thiên Trí (2 ngón cái) sang bên như hình bức tường, nên quán Ấn thành chày Kim Cương – Từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh lửa Kim Cương bùng cháy – xoay Ấn theo bên phải vòng quanh Thân 3 vòng xứng với Đàn lớn nhỏ, liền thành bức tường Kim Cương kiên cố – Chân Ngôn là

“ ÁN – Tát la, Tát la, phộc nhật la – Bát la ca la, Hồng phát tra ”

* OM - SARA SARA VAJRA PRAKARA HÙM PHAT

Do kết Ấn này và tụng Chân Ngôn tác ý gia trì cho nên tất cả chư Phật còn chẳng làm trái ngược hướng chỉ các loài khó điều phục khác – Tần Na Dạ Ca (Vinayaka), độc trùng, loại có nanh vuốt nhọn lại có thể xâm lăng sao?

Du Già Giả lại nên ở đỉnh núi Tu Di, quán cái Điện báu lớn, Điện này do Ngọc Ma Ni vô giá tạo thành – Ngay chính 4 phương có đủ 4 cái cửa, 2 bên phải trái của cửa đều có cây phan cát tường vòng khắp xà ngang rộng rãi rũ treo chuỗi ngọc, chuỗi anh lạc, chuông nhỏ, phan lụa, mọi thứ xen kẽ nhau dùng để trang nghiêm diệu chuyển trong Điện, gió nhẹ thổi lay phát ra âm thanh hòa tấu.

Lại ở ngoài điện, 4 góc đều có 4 cửa, cùng báu Kim Cương hình bán nguyệt để tô điểm. Cột báu bày thành hàng, rũ treo áo dài tuyệt đẹp, mây hương bay vòng khắp, tuôn mưa đủ loại hoa....Lại ở bên ngoài Điện ấy có vô lượng cây Cù Thụ bày thành hàng, chư Thiên rải tấu mọi thứ âm nhạc kỳ diệu, bình báu Ứ Già, thức ăn uống màu nhiệm của cõi Trời, đèn bằng ngọc Ma Ni

Tác Quán này xong thì tụng kệ là :

Dùng lực công đức ta

Lực Như Lai gia trì

Cùng với Lực pháp Giới

Cúng dường khắp mà trụ

Nói kệ này xong, liền kết Hư Không Khố Tạng Ấn này tụng Chân Ngôn, tưởng từ Ấn tuôn ra phẩm vật cúng dường như lầu gác trên – Chân Ngôn là

“ ÁN – Nga nga năng, tam bà phộc, phộc nhật la cốc ”

* OM – GAGANA SAMBHAVA VAJRA HOH

Dùng Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên giả sử tác quán chẳng thành thì đều thành pháp cúng dường rộng lớn chân thật.

Lại quán trong lầu gác có Đài Sen, trong đài sen tưởng chữ Hộet Li (𑖀𑖯) tuôn ra ánh sáng to lớn chiếu khắp vô biên Thế Giới của Phật, hết thảy chúng sinh chịu khổ được ánh sáng chiếu chạm đến đều được giải thoát từ trong ánh sáng lớn này hiện ra MÃ ĐẦU Đại Uy Nộ Vương có 4 mặt phần nộ, nanh cạo ló ra trên dưới, 8 cánh tay đều cầm khí trượng, ngồi ở Tòa sen trên bàn đá báu. Trên đỉnh đầu của mặt chính giữa có đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như xoắn ốc, màu thân hách dịch như mặt trời, toàn thân rực lửa nóng bức như kiếp Hỏa Tai, thiêu đốt nghiệp chướng trong ngoài của Người, Trời – vô lượng chúng Phần Nộ với 10 Ba La Mật Bồ Tát vây vòng quanh làm Thị Vệ, 8 vị cúng dường Bồ Tát đều trụ ở Bản vị, 4 góc của lầu gác có 4 nhóm Ba La Đá Ma, Bà La Già Na, Nhất Kế La Sát, A Bà La Đế và 4 vị Đồng Tử đều cùng vô lượng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Lại có 8 hàng Đại Long Vương vòng quanh 4 bên với 8 Bộ của Chư Thiên khác dùng làm quyến thuộc.

Như vậy quán tưởng vô lượng Thánh Chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng phân minh đừng để bị quên mất thứ tự – Liền kết “Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát Ấn” 2 tay đều nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đan Tuệ (2 ngón út) cùng móc kết nhau – Liền tụng Chân Ngôn là

“ ÁN – phộc Nhật la chúc yết la, Hồng, nhược, Hồng Noan, Hốc. ”

* OM – VAJRA CAKRA HÙM – JAḤ HÙM VAM HOḤ

Liền đem Ấn này đặt ở trên Đan phía trước Thân, tức thành Liên Hoa Bộ Mẫu Điều Phục Đại Mạn Trà La – Đem Ấn đặt ở trên trái tim, tức tự thành Đại

Mạn Trà La – Để Ấn chạm vào tượng Bản Tôn dù tượng ấy là tranh vẽ, tượng đồng, tượng lụa đều thánh Đại Vạn Trà La – Đem Ấn để trong Hư Không ở trước thân tức khắp Hư Không Giới thành Đại Vạn Trà La. Người tu hành, giả sử có vượt pháp sai lầm, mất 3 nghiệp, phá Tam Ma Gia Giới – Do Kết Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên hay bỏ các lỗi lầm đều được viên mãn.

Tiếp kết Phổ Thỉnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng Ấn – Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trở) như móc câu liền thành – Du Già Giả nên dùng phạm âm thanh nhã, tụng Cảnh Giác Thánh Chúng Chân Ngôn 3 biến cảnh giác Bản Tôn, 10 Ba La Mật Bồ Tát với Thánh Chúng của Liên Hoa Bộ – Chân Ngôn là:

“ ẤN – Dạ tứ thí già lam Tố nghiệt đá, chỉ những phệ Nga đa, bát la ma nhĩ đán đế phộc la, tát đất phộc, vĩ khát la ma – ca lỗ, tứ tát noan, Tát la ná, ma hạ ma la – A Tán noa ca, tát đất phộc, vĩ truật địa, ca la ca – Đất đất lệ nan, để la diêm, để la diêm – vĩ la diêm, vĩ la diêm – A la la khát lệ bá ma dã, sa phộc hạ ”

Tiếp kết Phổ Triệu Tập Phật Bồ Tát Ấn. Liền chia Ấn trước, giao cánh tay trước ức ngực, trái dè phải, để Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) Thiên Trí (2 ngón cái) thành thế búng tay – Liền tưởng tay trái mở Kim Cương kiền chùy, tay phải cầm chày Độc Cổ Kim Cương, âm thanh của tiếng chuông vang dội khắp 10 phương Thế Giới – chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh Chúng nghe xong đều đến tập hội trong Hư Không trên Vạn Trà La. Du Già Giả liền trụ Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa – liền tụng Liên Hoa Bộ 108 Danh Tán, phổ thỉnh tất cả Thánh Chúng – Tụng Tán Thán là :

“ Nhạ dã, đồ một lệ noa la hướng khứ nhạ tra kế xả ca la khí đà lam – Bát ná ma phộc lãng Nga duệ sát trí đất la dã, mật đất la, sa hạ sa la bộ Lịch – Sa đất đa na mộ sa khát lệ, đồ tử vĩ nễ dã đà la nhĩ phộc nga nã – A ha ma phộc lộ chỉ đế Thấp phộc la, canh lam sa đa lật bát la noa đa – Bả ná ma la nga nãnh ma lam – Ca ma la nga mẫu đất hàm – Lộ ca nãng tha, mạn đà minh – Tát phộc truật đà.”

Tiếp kết Mã Đầu Câu Ấn : 2 tay kết Kim Cương Phộc co Tiến Lực (2 ngón trở) như móc câu, tụng Chân Ngôn ba biến – Chân Ngôn là :

“ ẤN – ha dã cật lệ phộc – Ma hạ bả ná mang củ xá – yết la sái dã thí già lam – Tát phộc bả xá ma củ la, Tam ma diêm – Bá ná mang củ xá đà la – Hồng, nhược ”

* OM – HAYAGRIVA, MAHÀ PADMA ANKU'SA AKARŞAYA
'SIGHRAM – SARVA PADMA KŪLA SAMAYAM, PADMA AMKU'SA
DHÀRA – HŪM JAḤ.

Do kết Ấn này thỉnh triệu, tất cả Thánh Chúng đều đến tập hội.

Tiếp kết Bất Không Quyển Sách Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trở) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc, ngón cái phải vào trong hõ khẩu của tay trái – Liền tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – A mộ già bả ná ma bá xả – củ lỗ đà yết la sái dã – Bát la phê xá dã – ma hạ bả Thân bả đề – Diễm tra, phộc lễ noa, củ phê la – Một la hám ma, phê sái đà la – Bả ná ma củ la, Tam ma diễm – Hồng, Hồng, Hồng, Hồng ”

*** OM – AMOGHA PADMA PÀ'SA KRODHA AKARŞÀYA PRAVE'SÀYA – MAHÀ PÀ'SUPÀTI, YAMA, VARUNA, KUBERA, BRAHMA, VE'SADHÀRA, PADMA KÙLA SAMAYAM – HÙM HÙM HÙM HÙM**

Do kết Ấn này, tất cả Thánh Chúng đều được dẫn vào Đại Mạn Trà La.

Tiếp kết Liên Hoa Tỏa Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa hợp chưởng, Tiến Lực (2 ngón trở) Thiên Trí (2 ngón cái) kết Kim Cương phộc đều vịn nhau như cái vòng – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma sa bố Tra mãn đà – Tát phộc bả ná ma củ la, Tam ma đa – Thức già lam, Hồng noan ”

*** OM – PADMA SPHOTA BANDHA – SARVA PADMA KÙLA SAMAYA SÙGRAM – HÙM VAM.**

Do kết Ấn này, tất cả Thánh Chúng dùng Bản Thể Đại Bi ở trong Đạo Trường đều y theo Bản vị, trụ bền chắc chẳng tan.

Tiếp kết Liên Hoa câu Ma la Ấn – hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong chưởng đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới phương (2 ngón vô danh) – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – sát mạo già – sa năng đắc củ ma la – phê sái đà la – Bả ná ma kiến tra đa, phê xả dã – Tát phộc bả ná ma củ la, Tam ma diễm – Tát phộc mẫu nại lan mãn đà dã – Tát phộc tát đà dụ minh, bát la duệ sai – Bả ná ma phê xả, ÁC – phê xả, ÁC ”

*** OM – SAMUKHA SANANDAKA MÀLA – VE'SA DHÀRA – PADMA GHAMṬÀYA VE'SÀYA – SARVA PADMA KÙLA – SAMAYAM – SARVA MUDRAM BANDHÀYA – SARVA SIDDHAYA ME PRÀYUŞAI – PADMA AVI'SA AH , AVI'SA AH**

Do kết Ấn này, tụng Chân Ngôn 3 biến thì tất cả Thánh Chúng đều rất vui vẻ.

Tiếp nên Tịch Trừ chư Ma, các loài gây chướng nạn nên dùng Giáng Tam Thế Uy Nộ Ấn Chân Ngôn, ở trên 2 con người quán chữ Hột lệ (𑖀𑖃) biến thành mặt trời tuôn ra vô lượng uy quang, ở trên mỗi một đường sáng có một cái chày Kim Cương Hỏa Diễm Mãnh lợi – Cau mảy trợn mắt, chuyển vòng bên phải, ngoái nhìn Đại Chúng của Bồ Tát – Do mắt Uy Nộ Kim Cương ngoái nhìn nên Chư Ma ẩn trốn ở trong Đại Chúng thấy đều lui tan. Dùng cái nhìn này, Bản Tôn và Thánh chúng đều vui vẻ.

Liên kết Ấn : 2 tay nắm Kim Cương Quyền, tay phải đặt trên cổ tay trái, Đàn Tuệ (2 ngón út) móc ngoặc nhau, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trở), đặt Ấn ngay trái tim tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tốn bà nãnh, Tốn bà Hồng- Ngật lệ hận noa – Ngật lệ hận noa – bả dã Hồng – A năng dã, Hốc – Bà nga noan, phộc nhật la, Hồng phát Tra ”

* OM – SUMBHÀ NISUMBHA HÙM – GRHṆA GRHṆA APAYA HÙM - ANAYA HOḤ – BHAGAVAM VAJRA HÙM PHAT.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn, trụ Phần Nộ Tam Ma Địa nên hết thấy phiền não nghiệp chướng của thân tâm dùng ngọn lửa Tuệ mãnh rọi của Kim Cương thiêu đốt sạch hết – Liên đưa Ấn chuyển bên trái 3 vòng để tịch trừ điều chướng – Liên chuyển bên phải 3 vòng tùy ý lớn nhỏ để làm Giới Phương Ngung – Liên Ấn lên trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu, tụng 1 biến xong bung Ấn trên đỉnh đầu.

Tiếp kết Thượng Phương Kim Cương Võng Ấn : Dựa theo Tướng Ấn lúc trước, đem Thiền Trí (2 ngón cái) đều vịn lỏng dưới của Tiến Lực (2 ngón trỏ) – kết Ấn thành xong, làm chày Kim Cương – Lại từ Ấn tuôn ra vô lượng chày Kim Cương, mỗi một cái chày đều tuôn ra vô biên ngọn lửa uy mãnh cùng tự tập thành cái lưới – xoay Ấn trên đỉnh đầu vòng theo bên phải 3 vòng – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – vĩ tắc phổ la nại la khát sái phộc nhật la, bán nhạ la, Hồng phát Tra ”

* OM – VISPHURAD RAKṢA – VAJRA PAMJALA HÙM PHAT.

Do kết võng Ấn này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên liền thành cái lưới bền chắc chẳng thể hại.

Tiếp kết Hỏa Viện Mật Phủng Ấn : Đem tay trái đè lưng tay phải, dựng Thiền Trí (2 ngón cái) – kết Ấn thành xong nên tác quán là : “Từ Ấn tuôn ra ánh lửa nóng rực của Kim Cương, tụng Chân Ngôn 3 biến, chuyển quanh Thân thu bên phải 3 vòng, tướng ở ngoài bức tường Kim Cương có lửa mạnh vây quanh – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – A tam ma ngân nễ, Hồng phát Tra ”

* OM – ASAMA AGNI HÙM PHAT

Tiếp kết Chân Thập Đại Tam Muội Gia Ấn : 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong rồi nắm lại thành Quyền, kèm dựng Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu đặt ở 2 bên Nhãn Nguyệt (2 ngón giữa) như hình cái chày Tam Cổ, đem Thiền Trí (2 ngón cái) phụ cạnh Tiến Lực (2 ngón trỏ) xong Ấn theo bên phải 3 vòng. Tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – Thảm yết lệ, ma ha Tam ma diễm, sa phộc hạ ”

* OM – SAMKARE MAHÀ SAMAYAM – SVÀHÀ.

Do Ấn Chân Ngôn này gia trì nên như Kinh Kim Luân Đẳng Phật Đỉnh nói: “Nếu có người tụng trì Đỉnh Luân Vương Phật Đỉnh thì trong 500 Do Tuần, người tu Chân Ngôn của Bộ khác thỉnh Bản Sở Tôn niệm tụng mà Thánh Giả chẳng giáng phó cũng chẳng ban cho Tất Địa là do Uy Đức của Nhất Tự Đỉnh Luân Vương thu nhiếp” Nếu kết Đại giới này giả sử có người lân cận trì tụng Luân Vương thì chẳng hề trở ngại, chẳng thể cướp đoạt uy lực, Chân Ngôn sở trì đều mau được thành tựu.

Tiếp hiến nước Ứ Già, 2 tay nâng vật khí đựng Ứ Già để ngang trán hiến, tụng Chân Ngôn 7 biến tưởng rửa 2 chân của tất cả Thánh chúng – Chân Ngôn là :

“Năng mạc Tam mãn đa Mẫu đà nam. Ấn nga nga năng, Tam ma sam ma, sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – OM – GAGANA SAMA ASAMA – SVĀHĀ.

Lúc Du Già Giả hiển Ứ Giả thì hưng việc hy vọng trong Tâm, liền phát nguyện Khải bạch “Thánh Giả! Nguyện cho Tất Địa mong cầu của con mau chóng thành tựu”

Tiếp kết Hiến Hoa Tòa Ấn : 2 tay chấp phù Dung Hợp Chưởng như thế hoa sen chưa nở, để ngang trái tim. Thiên Trí (2 ngón cái) đều vịn móng ngón Đản Tuệ (2 ngón út) làm đài – các ngón còn lại Như Ấn Kim Cương Thành xong, quán Ấn là Hoa Sen Kim Cương, dâng hiến Bản Tôn với hàng Thánh Chúng – Tụng Chân Ngôn là :

“ ẤN – phộc nhật la ca ma la – sa phộc hạ ”

* OM - VAJRA KAMALA – SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cho nên Bản Tôn với Doanh Tông ắt chân thật đều nhận được tòa ngời.

Tiếp kết Liên Hoa Hỷ Hý Bồ Tát Ấn : 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái) và hơi mở ra, đặt trên trái tim liền thánh – Du Già Giả quán tưởng thân mình ngang bằng với Hỷ Hý Bồ Tát, tưởng từ trái tim tuôn ra vô lượng Hỷ Hý Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng – Liên Hoa Hỷ Hý Chân Ngôn là :

“ ẤN – bả ná ma, la tế, la nga dã, ma hạ nhĩ vĩ, la nga, bố nhạ, Tam ma dã Hồng ”

* OM – PADMA RATI RĀGAYA MAHĀ DEVI, RĀGA PŪJA SAMAYA HŪM.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên chẳng bao lâu đắc được Như Lai Địa (Tathāgata bhūmi) trụ Pháp viên mãn, hiện Pháp Lạc Trụ, chứng Bồ Đề Vô Thượng

Tiếp kết Liên Hoa Man Bồ Tát Ấn – Liền dùng Ấn trước duỗi cánh tay hướng về phía trước cho ngang bằng với vầng trán của mình, vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng Liên Hoa Man Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng Liên Hoa Man Chân Ngôn là :

“ ẤN – Bả ná ma ma lê, tị tru tả, tị sái ca, bố nhạ, tam ma dã, Hồng .

* OM – PADMA MĀLE, ABHIṢIṀCA ABHIṢEKA PŪJA SAMAYA HŪM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được đầy đủ tướng tốt, sẽ làm pháp vương của 3 cõi.

Tiếp kết Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát Ấn – Liền dùng Ấn trước, hạ xuống dưới ngay lỗ rốn, chấp tay Liên Hoa đưa dần dần lên đến miệng – Dem Ấn từ miệng hướng về phía trước hạ tuôn chảy xuống dưới – Tưởng từ miệng tuôn ra vô lượng Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng. Liên Hoa Ca Tán Chân Ngôn là :

“ ẤN – Bả ná ma nghi đế, nga ná nghi đa, bố nhạ, Tam ma duệ, Hồng ”

* OM – PADMA GĪTE, GĀTHA GĪTA, PŪJA SAMAYE HŪM

Do kết Ấn này dụng Chân Ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu sẽ đủ 64 loại Phạm Âm, 4 vô ngại biện, hay ở vô lượng Thế Giới chuyển bánh xe Đại pháp.

Tiếp kết Liên Hoa Vũ Bồ Tát Ấn – 2 tay đều nắm Liên Hoa Quyền – Trước tiên ở trước ngực cũng trợ nhau xoay chuyển như múa. Tiếp ở ức ngực, cũng trợ nhau xoay chuyển theo bên trái như thế múa – tiếp ở gò má, xoay chuyển bên phải rồi ở gò má xoay chuyển bên trái như trước – Tụng Chân Ngôn chẳng gián đoạn – Cuối cùng chấp tay Liên Hoa đặt ở trên đỉnh đầu, tưởng từ đỉnh đầu tuôn ra vô lượng Liên Hoa Vũ Bồ Tát cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh Chúng – Liên Hoa Vũ Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma nãnh lật để duệ – Tát phộc bố nhạ Bát la vạt đa nãng, Tam ma duệ – Hồng ”

* OM - PADMA NṚTYE – SARVA PÙJA PRAVATTANA SAMAYE HÙM.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên sẽ được 3 loại Tấn tạt ý thành Thân. Trong khoảng sát na ở vô lượng Thế Giới tác Thần Thông Du Hý, lợi ích Hữu Tình, rộng làm phật sự.

Tiếp kết Liên Hoa Phần Hương Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, úp 2 tay hướng xuống dưới bung rãi – Tưởng Từ Ấn tuôn ra biển mây hương thơm màu nhiệm tràn khắp pháp Giới cúng dường tất cả Như Lai Hải Hội - Liên Hoa Phần Hương Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bả ná ma độ bả, bố nhạ, Tam ma duệ bát la hạ la ná dã, Bả ná ma củ la ná dĩ để Ma ha nga nê kế, bả ná ma la để, Hồng ”

* OM – PADMA DHÙPA PÙJA SAMAYE, PRAHLADAYA PADMA KÙLAN AJITE – MAHÀ GAṆIKE – PADMA RATI HÙM.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên đắc được Như Lai Vô Ngại Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết Liên Hoa Hoa Cúng Dường Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, hướng về phía trước như thế rải hoa – vận tâm tưởng từ Ấn tuôn ra mọi loại hoa màu nhiệm của cõi Trời cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội – Liên Hoa Hoa Cúng Dường Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bồ sáp bả, bố nhạ, Tam ma duệ – Bả ná ma phộc tất nãnh, ma ha Thất li duệ – Bả ná ma củ la bát la để hạ li – Tát phộc la Than, sa đà dã, Hồng ”

* OM – PUṢPA PÙJA SAMAYE – PADMA VÀṢIṆI MAHÀ 'SRÌYE – PADMA KÙLA PRATIHAṚE - SARVA ARTHA SÀDHAYA – HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được trăm phước trang nghiêm vô biên Thọ Dụng Thân.

Tiếp kết Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát Ấn – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) hợp nhau như hình hoa sen – từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn MA NI chiếu khắp tất cả cõi phật – Liên Hoa Đẳng Chúc Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nĩ bã bố nhạ Tam ma duệ – bã ná ma củ la Tốn ná lệ - Ma ha nễ đễ dã lộ kiến tán nhạ năng dã – bã ná ma Tát la sa phộc đễ, Hồng ”

* OM – DIPA PÙJA SAMAYE – PADMA KÙLA CAᅇDALI MAHÀ ANUᅇYA ÀLOKA SAMJÑÀNAYA. (? SAÑJANAYA) PADMA SÀRASVATI HÙM

Do kết Án này tụng Chân Ngôn cúng dường cho nên mau được 5 loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

Tiếp kết Liên Hoa Đồ Hương Bồ Tát Án – 2 tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng đễ trên ngực, chia tán như thế xoa hương – Tưởng Từ Án tuôn ra biển mây dầu thơm cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải Hội – Liền tụng Liên Hoa Đồ Hương Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nghiễn đà, bố nhạ, Tam ma duệ – Ma hạ bã ná ma củ la Tế Trí củ lỗ – Tát phộc yết ma nê mê – Bã ná ma Tát địa, Hồng ”

* OM – GANDHA PÙJA SAMAYE – MAHÀ PADMA KÙLA ‘SÀNTIM KURU – SARVA KARMAᅇI ME PADMA SIDDHI HÙM.

Do kết Án này tụng Chân Ngôn cho nên mau được 5 phần Pháp Thân : Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

Tiếp kết phổ cúng dường Án. Cúng dường Bản Tôn với Thánh chúng – 2 tay 10 ngón cùng cài chéo nhau phần đầu ngón – kết Án thành xong, tụng Chân Ngôn – suy tư từ Án tuôn ra mọi loại mây biển cúng dường : Kỳ nhạc, ca múa, Hỷ Hý...của cõi Trời, quần áo của cõi Trời, thức ăn uống, đèn sáng, ứ già, hiền bình, kiếp thọ, phan báu, phướng báu, lọng báu, các loại báu..., hết thấy vật thọ dụng của tất cả người Trời – vật cúng dường sai khác rất nhiều, như Đại Thừa Khế Kinh nói về vật cúng dường, vòng khắp tất cả Thế Giới tận hư không khắp pháp giới tất cả vi trần sát thể chư phật Hải Hội, mỗi mỗi ở trước Thánh chúng đều có vật cúng dường chân thật tụng Chân Ngôn là :

“ Năng mặc tát phộc một đà, mạo địa tát đất phộc nam – Tát phộc tha khiếm, ỗn ná nga đễ, sa phả la tứ hàm, nga nga năng kiếm, sa phộc hạ ”

* NAMAᅇ SARVA BUDDHA BODHISATVANÀM – SARVATHÀ KHAM – UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM_ SVÀHÀ.

Tiếp tụng Bản Tôn Tán Thán là :

“ ÁN – phộc nhật la đạt ma, tô sa đất phộc la tha – phộc nhật la bát ná ma tô thân đà ca, lộ kế thấp phộc la, tô phộc nhật la khất xoa – phộc nhật la ninh đất la – Năng mặc tát đô đễ ”

OM – VAJRA DHARMA SUSATVA ARTHA – VAJRA PADMA SU’SUDDHAKA – LOKE’SVARA – SUVAJRÀKᅇA VAJRA NETRE – NAMO STUTE.

THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC NIỆM TỤNG NGHI QUY

QUYỂN THƯỢNG (HẾT)

Mật Tạng Bộ 3 – No 1072 (Tr 163 – Tr170)

**THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG
LẬP THÀNH ĐẠI THẦN NGHIÊM
CÚNG DƯỜNG NIỆM TỤNG
NGHI QUỸ PHÁP PHẨM
QUYÊN HẠ**

Hán dịch : Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí
BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch : HUYỀN THANH

Tiếp kết Đàn Ba La Mật Bồ Tát Ấn : Ngửa lòng bàn tay phải co độ Nhân (Ngón giữa phải) cùng vịn Thiên độ (Ngón cái phải) các ngón khác đều duỗi thẳng - liền tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Bà Nga phộc để na năng địa bả đế, vĩ sa lật nhạ, bố la dã đà ná, sa phộc hạ** “

*) OM_ BHAGAVATE DÀNA ADHIPATI VISRJA PÙRAYA DÀNAM – SVÀHÀ

Do kết ấn tụng chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng kiếp, đắc được phước của 3 loại Thí là : Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí tức viên mãn Đàn Ba La Mật (Dàna pàramita). Đời này được giàu có , đầy đủ tư duyên, Tâm được tự tại, mau tăng thọ mệnh

Tiếp kết Giới Ba La Mật Ấn : 2 tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) tụng Chân Ngôn là:

“**ÁN – Thi la đà lị nê, bà nga phộc đế, hồng hách**”

*) OM – ‘ SÌLA DHÀRIṆĪ BHAGAVATE HÙM HAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến liền diệt hạt giống nghiệp phá Giới trong vô lượng kiếp, được công đức của 3 loại Giới là : Nhiếp Luật Nghi Giới , Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiêu Ích Hữu Tình Giới tức viên mãn Giới Ba La Mật (‘Sìla Pàramita) thường dùng Giới Phẩm trang nghiêm nghiệp thân khẩu ý – Hết thấy việc vi phạm 4 trọng cấm, Bất Sô Ni phạm Tha Thắng tội thấy đều thanh tịnh, ngày sau được tùy nguyện vãng sinh

Tiếp kết Nhân Nhục Ba La Mật Bồ Tát Ấn. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn, đem tiến lực (2 ngón trở) hợp nhau như cây kim, kèm đứng Thiên Trí (2 ngón cái) liền tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Bà nga phộc để khát sản để đà lị nê, Hồng, phát tra** “

*) OM- BHAGAVATE KṢÀNTI DHÀRIṆĪ HÙM PHAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn, ắt diệt hạt giống nghiệp giận ghét trong vô lượng kiếp, được công đức của 3 loại Nhân là : Hai Oán Nại Nhân, An Thọ Khổ Nhân, Đế Sát Pháp Nhân tức viên mãn Nhân Nhục Ba La Mật (Kṣānti Pāramita) – Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, thấy đều gần gũi phụ giúp, thắng giải thâm sâu, tùy niệm biến hóa

- Tiếp kết Tinh Tiến Ba La Mật Ấn : Dựa theo Nhân Ba La Mật Ấn , mở bạt tiến lực (2 ngón trở) liên thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Vĩ li dã ca li Hồng – Vĩ li nãnh, vĩ li nãnh, sa phộc hạ “

*) OM – VÌRYA KÀRI HÙM – VÌRYE VÌRYE – SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến liên diệt hạt giống nghiệp giải đãi, lưỡi biếng, được 3 loại Tinh Tiến là Bị Giáp Tinh Tiến , Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến tức viên mãn Tinh Tiến Ba La Mật (Vīrya Pāramita) thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não, đều được thành biện phước trí của Thế Gian và Xuất Thế Gian

Tiếp kết Thiên Ba La Mật Bồ Tát Ấn : Liên ngò kiết già, giữa lòng bàn tay trái đặt trên già phu, giữa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái , để 2 độ Thiên Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau – Liên tụng Chân Ngôn là

“ ÁN – Bà nga phộc đễ, tát phộc bá bã ha li nê, ma ha nại đễ duệ– Hồng, Hồng, Hồng phát tra “

*) OM – BHAGAVATE – SARVA PÀPA AHÀRIṆIYE MAHÀ DETYE – HÙM, HÙM, HÙM, HÙM – PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liên diệt hạt giống nghiệp tán loạn trong vô lượng kiếp, được 3 loại Tĩnh Lự là : An Trụ Tĩnh Lự, Dẫn Phát Tĩnh Lự, Biện Sự Tĩnh Lự tức viên mãn Thiên Ba La Mật (Dhyāna Pāramita) Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu thần thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm loạn, tất cả nghiệp chướng thấy đều tiêu diệt.

Tiếp kết Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát Ấn : – Tay trái duỗi 5 ngón bằng phẳng, giữa đặt dưới trái tim – Đem tay phải che ở trên tay trái – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN địa, thất li, Thâu lỗ đa, Vĩ nhạ duệ, Sa phộc hạ ”

*) OM - DHÌH – ‘SRÌ ‘SRÛTA VIJAYE – SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liên diệt hạt giống nghiệp ngu si trong vô lượng kiếp, được 3 loại Tuệ là : Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ tức viên mãn Bát Nhã Ba La Mật (Prajñā Pāramita) đắc được thông minh Trí Tuệ, ngộ giải Pháp Thế gian và Xuất Thế Gian, thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của 5 Minh

Tiếp kết Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Tay trái Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái) tay phải : Đàn (ngón út) Giới (ngón vô danh) nắm Thiền độ (ngón cái) – 2 tay cùng nắm nhau, Nhân Nguyện (2 ngón giữa) chung lưng dựng thẳng như cây kim, duỗi bằng Tiến Lực (2 ngón trở) dính nhau – Liên tụng Chân Ngôn là :

“ ÁN Ma hạ mỗi đát la tức đế, sa phộc hạ “

*) OM – MAHÀ MAITRA CITTE – SVÀ HÀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Nghiệp phước thiện không khéo léo trong vô lượng kiếp, được 2 loại Phước Thiện khéo léo là : Hồi Hưởng Phước Thiện Thiện Xảo, Bạt Tể Hữu Tình Phước Thiện Thiện Xảo tức viên mãn Phước Thiện Ba La Mật (Upaya Pàramita) tu từ 6 độ Ba La Mật của Thế Gian. Do Ấn Chân Ngôn này tương ứng Du Già (Yoga) chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu phước đức rộng nhiều, đều đủ tư lương của Bồ Đề Vô Thượng tối thắng cứu cánh

Tiếp kết Nguyên Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Tay trái dựng thẳng 5 ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy. Liền tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Ca lồ nê, hạ hạ hạ**

*) OM – KARUNI HA HA HA

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp ác, nguyện trong vô lượng kiếp, được 2 loại Thắng Nguyên là : Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyên, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyên, tức viên mãn Nguyên Ba La Mật (Pranidhàna Pàramita) từ sơ phát tâm đến lúc thành Phật, ở trong khoảng này, mọi mong cầu Thế Gian và Xuất Thế Gian, thượng nguyện thù thắng đều được viên mãn

Tiếp kết Lực Ba La Mật Bồ Tát Ấn : Dựa theo Giới Ma La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiền Trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) sao cho cùng hợp đầu ngón. Tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Ná ma nãnh, mẫu hưu đế, hồng hạ hạ hạ, hồng, nhược “**

*) OM – DAMANI MUDITE HÙM HA HA HA, HÙM JAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp “ ý kém cõi “ của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, được 2 loại Lực là : Tư Trạch Lực, Tu Tập Lực. Tức viên mãn Lực Ba La Mật (Bàla Pàramita) nơi các pháp đối trị, giáng phục các phiền não, cắt đứt các hoặc chướng. Lúc tu Đạo thì quyết định Thắng giải, tất cả Thiên Ma bạo ác chẳng dám đời đổi, được bất thối chuyển

Tiếp kết Trí Ba La Mật Bồ Tát Ấn : - Hai tay cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ tròn trịa, dựng thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa) cho đầu ngón hợp nhau. Liền tụng Chân Ngôn là :

“ **ÁN – Ma ma chỉ nương năng ca lệ hồng, sa phộc hạ “**

*) OM – MAMA JÑANA KÀRI HÙM_ SVÀHÀ.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp và hạt giống Câu Sinh Pháp Chấp trong vô lượng kiếp, được 2 loại Thọ Dụng Trí là : Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí; tức viên mãn Trí Ba La Mật (Jñana Pàramita) cắt đứt 2 loại chướng là phiền não chướng và sở tri chướng, chứng được tất cả các pháp như huyền, như dợn nước dưới nắng (dương diệm) , như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (thủy nguyệt), như biến hóa, như nhân đà la võng (lưới trời Đế Thích) như hư không ; chẳng bao lâu mãn túc mười Địa, trụ Pháp Vân Địa làm Đại pháp sư.

Tiếp kết Bà La Đá Na Đồng Tử Ấn : - Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm lại thành quyền, dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) khiến cho 2 đầu ngón dính nhau thành hình tròn, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái). Chân Ngôn là :

“ Năng Mạc Tam Mãn Đá Một Đà Nắm – Đát nể dã tha, bột địa, bột địa, tố bột địa, nhân đạt lê bột địa, ma mê thâu ca lam, bà la mô giã đô, sa phộc hạ “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM

TADYATHÀ : BUDDHI BUDDHI SUBUDDHI, INDRIBUDDHI MĀ ME SÙGRAM BHARA MUKTO _ SVĀHĀ.

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến cho nên các Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka) chẳng được dịp thuận tiện (hãm hại) . Nếu có người ác không có tội gây điều lưu nạn – Tưởng người ác ấy ở dưới chân Hành Giả, tụng Chân Ngôn 21 biến thì hết thủy lưu nạn đều được tiêu tan, khởi Tâm Từ hướng về nhau thì chẳng thể gây chướng ngại, lại hay trợ cho lực của Bản Tôn

Tiếp kết Ba La Già Na Đồng Tử Ấn : - 2 tay cài chéo nhau bên trong, hợp dựng 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành – Chân Ngôn là :

“ Năng mạc Tam Mãn đá một đà nam – Đá diệt tha: Tát la, bát la Tát la, xã gia, tỳ xã gia – bạt chiết la cú la tam bà bá, sa bả na ca, sa nhật đô tử – sa phộc hạ ”

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM

TADYATHÀ : SĀRA PRASĀRA JAYA VIJAJA – VAJRA KULA SAMBHAVA, SAMPANAKA SAMUKṢATI _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến hay giáng phục tịch trừ tất cả ác ma và tất cả giặc cướp chẳng có thể hại , hay trợ Bản Tôn

Tiếp kết Nhất Kế La Sát Đồng Tử Ấn : - Dựa theo Bà La Già Na Ấn lúc trước, để Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành Chân Ngôn là :

“ Đá diệt tha : Ấn – Thấp bế đa dạ, Thấp bế đa bồ bế dạ – Ê hế ê hế , bát la ma thâu đa, tát đỏa– ma ha ca lô nị ca, sa phộc hạ “

*) TADYATHÀ : OM – ‘SVETĀYA ‘SVETA PUṢPEYA EHYEHI PARAMA ‘SUDDHA SATVA – MAHĀ KARUṆIKA _ SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, cho nên tịch trừ hết tất cả nhóm Ma, Quỷ, Thần ở 4 phương , hay trợ cho Bản Tôn

Tiếp kết A Bà La Để Đồng Tử Ấn : – Dựa theo Nhất Kế La Sát Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cánh sen, liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Lị Tát, để lị lô ca tỳ xã dạ – A mô già ba xã – Ma Ha cứu lê đà la xà lạ – lị đà dạ A Ba la để ha đá, hồng hồng, phát, phát – sa phộc hạ “

*) OM – ṚṢĪ – TRILOKA VIJAYA – AMOGHA PĀ’SA MAHĀ KRODHA RĀJAYA – ARDĀYA APRATHATA HŪM, HŪM- PHAṬ PHAṬ – SVĀHĀ

Do kết Ấn này tụng Chân Ngôn 3 biến, cho nên hay tịch trừ hết tất cả các Ma ác, Quỷ Thần ... Trong hư không ở trên Trời, thành các sự nghiệp không có nạn

gây trở ngại, hay trợ cho lực của Bản Tôn. Hành Giả tùy tâm thành tựu tất cả Tất Địa.

Tiếp kết Nan Đà Long Vương Ấn : - Kèm cứng 2 ngón cái đều vịn hai đầu ngón út, hai tay kèm cứng cùng dính nhau, hai ngón trở vịn ngay trên hai ngón cái, hai ngón út, hai ngón vô danh cũng vậy, hai ngón giữa ở ngay trên sao cho đầu ngón hơi các nhau, phía dưới lòng bàn tay cùng dính nhau. Chân Ngôn là :

“ ÁN – Ma ha thất li duệ, sa phộc hạ “

*) OM – MAHÀ ‘SRÌYE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Bà Tố Nan Long Vương Ấn : - Từ ngón trở trở xuống 4 ngón đều cài ngang nhau, hướng vào bên trong cùng vịn nhau co ngón cái vào khoản giữa của ngón trở, duỗi thẳng ngón cái phải hướng vào trong đờng để bị cong, hai cổ tay cùng hợp nhau, đưa ngón cái phải qua lại – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Ma ha thuế đê, sa phộc hạ “

*) OM – MAHÀ ‘SUDDHE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Đức Xoa Ca Long Vương Ấn : - Hợp cổ tay, hai ngón trở, hai ngón giữa, hai ngón vô danh đều co đầu ngón trụ nhau và lóng góc hợp bằng nhau, kèm cứng hai ngón cái dính nhau, vịn bên cạnh đầu ngón trở, hai ngón út thẳng đầu dính nhau, đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tứ, đát lô đát lô, vĩ xà duệ, sa phộc hạ “

*) OM – HE TURU TURU VIJAYE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Yết Cốt Tra Long Vương Ấn : - Hợp cổ tay hai ngón cái, hai ngón út dựng thẳng đầu ngón, dựng thẳng các ngón còn lại chẳng dính nhau - Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bồ đề bồ đà bát đê, thâu đà nê, sa phộc hạ

*) OM – BUDDHE BUDDHAPATI ‘SODHANE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Bát Ma Long Vương Ấn : - Hai tay hướng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út ra ngoài cùng cài chéo nhau rồi chấp lại, bên phải đè bên trái, đầu ngón bám lưng bàn tay, kèm hai ngón trở dính nhau, ngón cái cũng vậy đều nắm ngón trở, đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ ÁN – ô đặc già đê, tức phổ lỗ, sa phộc hạ ”

*) OM – UDGATE SPHURU _ SVÀHÀ

Tiếp kết Ma Ha Bát Ma Long Vương Ấn : - Tay trái co ngón cái hướng vào lòng bàn tay, lại co ngón trở đầu ngón cách đầu ngón cái bốn năm phân, tử ngón giữa trở xuống, ba ngón vịn móng cùng nắm nhau, đặt ấn nằm ngang, cạnh dính trên trái tim, đầu ngón tay hướng bên phải – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Thấp đế đê xà nê, sa phộc hạ “

*) OM – ‘SVETE JANĪ _ SVÀHÀ

Tiếp kết Thương Khư Bà La Long Vương Ấn : - Hai ngón vô danh đều đặt riêng trên lưng ngón giữa, dựng hai ngón giữa sao cho đầu ngón hợp cứng nhau, kèm dính hai ngón út và hai ngón cái, co hai ngón trở dính đầu ngón đều đè đầu hai ngón cái, ngón trở đặt ngang bằng lóng thứ hai hợp bằng phẳng, đưa ngón trở qua lại – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Tỳ lê câu đê phương, bà la đê già la ba, sa phộc hạ “

*) OM – BHRKUTIM PRATIGARBHA _ SVÀHÀ

Tiếp kết Cửu Lợi Ca Long Vương Ấn : - Co hai ngón vô danh đặt ở lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, đều dựng hai ngón út và hai ngón giữa dính nhau, co hai ngón trở đầu phụ dưới lóng thứ nhất của ngón giữa, co hai ngón cái nắm cạnh lóng bên dưới của ngón trở- Chân Ngôn là :

“ ÁN – Bà già bà để hiệu, tỳ lợi câu đề hiệu bát la na nể hiệu , bát la bà bá đề, sa phộc hạ “

*) OM BHAGAVATEBHYAḤ BHRKUTEBHYAḤ PRADĀNEBHYAḤ PRABHĀVATI _ SVÀHÀ

Do kết Ấn của 8 Đại Long Vương và đều tụng Chân Ngôn 3 biến cùng với vô lượng Long Chúng đầu vây quanh trợ cho lực của Bản Tôn. Người tu Du Già thành các sự nghiệp uy đức tự tại.

Tiếp kết Tự Tại Thiên Ấn : - Tay phải nắm quyền đặt ở eo phải, tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa hai ngón địa thủy (ngón út, ngón vô danh) 3 ngón Hỏa Phong Không (ngón giữa, ngón trở, ngón cái) hơi cách nhau liền thành. Đem Ấn hướng ra ngoài dựng đứng – Chân Ngôn là :

“ Năng mạc tam mãn đa bột đà nãm – Án - y xá năng duệ , sa phộc hạ “

*) NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM _ OM – I’SANĀYE _ SVÀHÀ

Tiếp kết Đế Thích Thiên Ấn – tay phải giống như trước, tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa của 2 ngón Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đặt ngón Phong (ngón trở) dính lưng Hỏa (ngón giữa) co lóng giữa của Không (ngón cái) – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Nhãn Nại la dã, sa phộc hạ “

*) OM – INDRAḤYA - SVÀHÀ

Tiếp kết Hỏa Thiên Ấn – Tay trái nắm quyền chặt ở eo – Tay phải dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co Không (ngón cái) vào lòng bàn tay, co lóng giữa của Phong (ngón trở) – Chân Ngôn là :

“ ÁN – A nga na duệ, sa phộc hạ “

*) OM – AGNĀYE – SVÀHÀ

Tiếp kết Diêm Ma Thiên Ấn – Trước tiên chấp 2 tay lại, co lóng giữa 2 Địa (ngón út) sao co dính lưng nhau, 2 Phong (ngón trở) cũng đều co dính lưng, đem 2 ngón cái đều đè lóng giữa của phong (ngón trở) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Diêm Ma gia, sa phộc hạ ”

* OM – YAMMĀYA – SVÀHÀ

Tiếp kết La Sát Thiên Ấn – Tay phải nắm quyền đặt ở eo – Tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa của Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh), đem đầu Không (ngón cái) đè móng Địa Thủy (ngón út, ngón vô danh) liền thành – Chân Ngôn là :

“ ÁN – Địa li đề duệ, sa phộc hạ ”

* OM – DRṬYE – SVÀHÀ

(Bản khác ghi là : OM – NRṬYE – SVÀHÀ)

Tiếp kết Thủy Thiên Ấn – Tay phải như lúc trước – Tay trái nắm quyền chẳng để Không (ngón cái) vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng Phong (ngón trỏ) hơi co, liền thành, Chân Ngôn là :

“ẤN – phộc lỗ noa dã, sa phộc hạ ”

* OM – VARUNA YA – SVÀ HÀ

Tiếp kết Phong Thiên Ấn – Tay phải như trước – tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau, co lóng giữa của Địa (ngón út) Thủy (ngón vô danh) liền thành – Chân Ngôn là :

“ẤN – phộc gia phệ, sa phộc hạ ”

* OM – VAYÀ VE – SVÀ HÀ

Tiếp kết Tỳ Sa Môn Thiên Ấn – Trước trên, chấp 2 tay lại, 10 ngón tay cài chéo nhau bên trong, dựng 2 Thủy (ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ nhau, hơi co 2 Phong (ngón trỏ) Tả Không (ngón cái trái) vào trong lòng bàn tay đè móng Tả Hỏa (ngón giữa trái), Hữu Không (ngón cái phải) vượt lưng Tả Không (ngón cái trái) vào trong chưởng trái đè Hữu Hỏa (ngón giữa phải) Chân Ngôn là :

***ẤN – phệ Thất la phộc noa dã, sa phộc hạ ”**

* OM – VAI SRAVA NA YA – SVÀ HÀ

Tiếp kết Phạm Thiên Ấn – Tay phải nắm quyền đặt ở eo – Tay trái dựng thẳng 5 ngón dính nhau rồi hơi co lại – Đưa Ấn cao hơn lông mày liền thành Liên Hoa Chưởng – Chân Ngôn ấy là :

“ẤN – Một la hàm ma ninh – sa phộc hạ ”

* OM – BRAHMA NI – SVÀ HÀ

Tiếp kết Địa Thiên Ấn – Trước tiên chấp 2 tay lại, 4 ngón từ Phong (ngón trỏ) trở xuống cùng dính đầu ngón rồi mở lớn về phương phía trước, 2 Không (ngón cái) đều dính bên cạnh Phong (ngón trỏ) Chân Ngôn là :

“ẤN – Tất li thể vi duệ, sa phộc hạ ”

* OM – PR THIV I YE – SVÀ HÀ

Tiếp kết Nhật Thiên Ấn. Chẳng khác với Địa Thiên Ấn lúc trước, chỉ đem đầu 2 Không (ngón cái) đều trụ lóng dưới của Thủy (ngón vô danh) – Chân Ngôn là :

“ẤN – A nễ đất dã, sa bã ha ”

* OM – À DITYA – SVÀ HÀ

Tiếp kết Nguyệt Thiên Ấn – Như Phạm Thiên Ấn lúc trước, chỉ nắm quyền, chính giữa có tướng màu trắng tinh của mặt trăng – Chân Ngôn là :

“ẤN – chiến nại la dã, sa bà ha ”

* OM – CANDRA YA – SVÀ HÀ

Do kết 12 Thiên Vương Ấn và tụng Chân Ngôn cho nên người tu Du Già làm các sự nghiệp có uy đức tự tại.

Lại nữa Thánh Giả Mã Đầu Tôn Uy Nộ Vương. Nói về Đại Hộ Thân, Kết Giới, Ấn và Chân Ngôn – hai tay; 3 ngón từ ngón giữa trở xuống hướng ra ngoài cài nhau đều nắm dính lưng bàn tay rồi chấp tay lại – Dựng thẳng 2 ngón trỏ cách nhau khoảng 5 phân, kèm 2 ngón cái dính nhau đều co lóng thứ nhất sao cho không chạm vào ngón trỏ rồi đưa đầu ngón qua lại – Chân Ngôn là :

“ẤN – bát la tỳ ca tất đá, bạt chiết la bộ phiệt la la chi, sa phộc hạ ”

* OM – PRAVIKAṢITA VAJRA BHŪRA ARCI – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Đại Pháp Thân Ấn Chân Ngôn. Hai tay, 3 ngón từ ngón trở trở xuống hướng ra ngoài cài chéo nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại – Kèm dựng 2 ngón út hợp nhau, kèm 2 ngón cái dính nhau rồi co lại, giãn dữ đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ Nãṅṅ mặc Tam mẫṅ đả một đà nam – ÁN – đỗ na, đỗ na – ma tha, ma tha – khả đà, khả đà – Ha đả hột lệ phộc – Hồng, pháp tra – sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMATA BUDDHÀNÀM

OM – DHUNA DHUNA, MATHA MATHA, KHADA KHADA – HAYAGRĪVA HŪM PHAT – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Tâm Ấn Chân Ngôn : Hai tay, 4 ngón từ ngón trở trở xuống hướng ra ngoài cài nhau sao cho đầu ngón đều bám dính lưng bàn tay rồi chắp tay lại, kèm 2 ngón cái dính nhau đều co 1 lóng dừng để dính ngón trở, đưa ngón cái qua lại – Chân Ngôn là :

“ Nãṅṅ mặc tam mạn đả một đà nam – A mậṅ lợi đô nạp bà phộc, Hồng phát tra, sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – AMṚTA UDBHAVA HŪM PHAT – SVÀHÀ.

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Đầu Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Ấn Hộ Thân lúc trước, chỉ sửa 2 ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau, đều co 2 ngón cái cho đầu ngón ló ra – Chân Ngôn là :

“ Nãṅṅ mặc tam mạn đả một đà nam – Đả điệt tha chước ca lợi bố, chước ca la xoa lợi bố, chước ca la bã đằm ma xoa lợi bố – A mô già tả thủy la chỉ vị – bả la xả vông già xa đô, sa phộc hạ ”

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Đại Pháp Đỉnh Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Đầu Ấn lúc trước chỉ sửa dựng 1 ngón trở dính đầu nhau, để riêng 2 ngón giữa ở trước ngón trở sao cho đầu ngón trụ nhau. Chân Ngôn là :

“ Nãṅṅ mặc tam mặc đả một đà nam – Thất lệ la lệ chí, Hồng phát tra, sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM - ‘SARIRA ARCI HŪM – PHAT – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại pháp Khẩu Ấn Chân Ngôn - 2 tay cài ngược các ngón trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, kèm dựng 2 ngón cái, đem ngón trở phải vịn đầu ngón cái phải, hơi cong cứng ngón trở trái đặt bên cạnh ngón giữa – Chân Ngôn là :

“ Nãṅṅ mặc tam mạn đả một đà nam – ÁN – thể lỗ lô, cựu lỗ đà na, ô hòng phán, sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – OM VIRULA KRODHANA HŪM PHAT – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Uy Nộ Vương lại nói về Đại Pháp Nha Ấn Chân Ngôn – Dựa theo Ấn trước, chỉ sửa dựng thẳng 2 ngón giữa dính đầu nhau, kèm dựng 2

ngón cái nắm ngón giữa – Trước tiên, đem ngón út trái nắm sau lưng ngón vô danh phải, đem ngón út phải nắm lưng ngón út trái – Chân Ngôn là :

“ Nẵng mộ la đa na đát la dạ gia – Nam mô A lợi gia, bà lô cát đế, nhiếp ba la gia, bồ đề tát đả bà gia, ma ha tát đỏa bà gia, ma hạ ca lô ni ca gia – Đá diệt tha : Đá la tra, đá la tra – mặt tra, mặt tra – sân đà, sân đà, tần đà, tần đà – Hồng Hồng – phát tra phát tra – sa phộc hạ ”

*)NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE’SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA, MAHÀ KÀRUNIKÀYA

TADYATHÀ : TRATḤ TRATḤ – MATḤ MATḤ – CCHINDHA CCHINDHA – BHINDHA BHINDHA – HÙM HÙM – PHATḤ PHATḤ – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về chư Chướng Hám Thực Ấn Chân Ngôn – Tay trái đều dựng 5 ngón, để tay phải hướng xuống dưới sao cho các đầu ngón tay của ngón giữa, ngón vô danh, ngón cái đều trụ nhau – Chân Ngôn là :

“ Nẵng mạc tam mạo đa một đà nam – Hàm Hồng khư na dã, bạng nhạ, la cự tra dã, sa phộc hạ’

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM – HÀM HÙM KHADÀYA BHAMJA SPHATYA – SVÀHÀ

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Cấm Đoạn Chư Chướng Nhuệ Dao Ấn Chân Ngôn – 2 tay Định Tuệ đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Hỏa Phong (ngón giữa, ngón trỏ); Đem Không (ngón cái) giữ Địa Thủy (Ngón út, ngón vô danh) – Tay Tam Muội (tay trái) làm cái bao (vỏ) tay Bát Nhã (tay phải) làm cây đao Dao Tuệ vào, trụ, ra đều trú ở cái bao Tam Muội – Đây tức là uy nghi của Mã Đầu Tôn Cấm Đoạn Chư Chướng Mật Ấn.

Định Tuệ (2 tay) đều trụ ở trái tim – Tay Tuệ (tay phải) chuyển vòng khắp cả, cần biết vật được chạm đến tức là Khử Cấu (trừ bỏ dơ bẩn) – Đem chuyển theo bên trái liền thành Tịch Trừ – Nếu kết Phương Ngung Giới đều khiến tùy chuyển theo bên phải – Mọi sự nghiệp khác như : Diệt ác, Tĩnh các chướng cũng nên làm như vậy, tùy loại mà tương ứng – Chân Ngôn là :

“ Nẵng mạc Tam mạn đa một đà nam – Đá diệt Tha: Ha li, ha li, vô ha li, vật ha li – Tát phộc đột sắt đảm, chiêm bà dạ nhĩ dạ bặt kiệt lan địa na văn đố nhĩ – sa bà hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNÀM

TADYATHÀ : HÀRI, HÀRI, MOHARI VIHARI _ SARVA DUṢṬAM STAMBHAYA ME – YABA KRÀNTI DARVATA UMÌ – SVÀHÀ.

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Tối Thắng Căn Bản Ấn – chấp 2 tay lại, co 2 ngón trỏ ngón vô danh vào trong lòng bàn tay sao cho móng ngón chung lưng, mở cứng 2 ngón cái liền thành.

Vừa kết Ấn này tụng Chân Ngôn – Từ Ấn này phóng ra ánh sáng, từ miệng tuôn ra vị Hóa Phật – Hóa thấy các Thiên Ma, Ngoại Đạo, chướng nạn, loài có tâm bất thiện....bên trên đến Hư Không Giới, bên dưới cho đến Phong Luân Tế – Hết

thấy đẳng loại Không Hành, Địa Cư Hạ, Tỳ Na Dạ Ca.....không dám xâm hại, đều khởi Tâm Từ, chẳng thể gây chướng ngại – Bồ Tát Tu Chân Ngôn Hạnh xa lìa các chướng nạn, được uy đức tự tại. Do kết Ấn tụng Chân Ngôn cho nên người ấy ngang bằng với thân của Đại Uy Nộ Vương không có sai khác.

Thánh Giả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương lại nói về Đại Chân Ngôn là :

- 1) Nam mô la đất na đá la dạ gia (NAMO RATNATRAYÀYA)
- 2) Na mô A lị gia bà lô chỉ đế nhiếp phạt la gia (NAMO ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA)
- 3) Bồ đề tát đỏa bà gia (BODHISATTVÀYA)
- 4) Ma ha tát đỏa bà gia (MAHÀ SATTVÀYA)
- 5) Ma ha ca lố ni ca gia (MAHÀ KÀRUṆIKÀYA)
- 6) Ná ma tát bà tát đỏa tỳ gia sa ba na ca đế nễ (NAMAḤ SARVA SATTVA VYASANA GHÀṬIṆI)
- 7) Ná mô tát phộc tát đỏa bà gia mục xoa ca la gia (NAMO SARVA SATTVA BHAYA MUKṢA KARÀYA)
- 8) Ná mô tỳ tri gia, A lậu ca đà mô đà duệ (NAMO VIDYA ADHIGATA MÙRTAYE)
- 9) Ma ha dụ ca dụ chỉ ni (MAHÀ YOGA YOGINI)
- 10) Đá tất căn na ma tất yết lị đỏa (TASMÀN NAMASKṚTVA)
- 11) Ế đảm A lị gia phộc lô chỉ đế nhiếp phiệt la (IDAM ÀRYA AVALOKITE'SVARA)
- 12) Mô cô tri chỉ lị nam (MUKHOD GRṆAM)
- 13) Bạt chiết la cú la sa bà yếm (VAJRA GHORA SABHAYÀM)
- 14) Ha dã hột lị phộc na ma (HAYAGRÌVA NÀMA)
- 15) Bà la mặt đá yếm (PARAMÀYAM)
- 16) Ma đá ma đá đế khâm nhĩ (MÀVARTA IṢYÀMI)
- 17) A sa diễn tát phộc đô đá nan (ABHAYAM SARVA BHÙTÀNÀM)
- 18) Dược xoa nan đà tỳ na xà ca xà (YAKṢANÀM CA VINÀ'SAKA CA)
- 19) A mô vu tát phộc ca lị dạ nan (AMOGHA SARVA KÀRYÀNÀM)
- 20) Tỳ nại nan xà ni bá la nan (VIṢANÀM VA NIVÀRAṆAM)
- 21) Tỳ nại nan xà tỳ na xả nan (VIṢANÀM CA VINÀ'SANAM)
- 22) Đá diệt tha (TADYATHÀ)
- 23) ÁN (OM)
- 24) Đà lố la, đà lố la (DHAK-LULA , DHAK-LULA)
- 25) Tỳ lố la, tỳ lố la (VILULA VILULA)
- 26) Tát bà tỳ sa khư đá ca (SARVA VIṢA GHÀTAKA)
- 27) Thời bá lý đà (JVALITA)
- 28) Tỳ tất phổ lăng già đà hạ sa (VISPHU LIṄGA AṬṬA HÀSA)
- 29) Kê sa la trác bà (KESARA 'SAṬA)
- 30) Bạt la phạt lị đà tỳ ca (PRAVṚDDHA VEGA)
- 31) Bạt chiết la khuất la (VAJRA GHORA)
- 32) Nê ca đà nam (NIRGHÀTANAM)

- 33) Xà lý đà bà tô đã đá la (CÀRITA VASUDHÀ TALA)
- 34) Ni thi bá tử đà hạ tử đà (NI'SVASITA HASITA)
- 35) Ma lỗ đô sáp đà(MÀRUTOT-KṢIPTA)
- 36) Bà la tỳ đà bồ đà ca noa (PRABHṚTI BHŪTA GAṆA)
- 37) Tăng sô bàn na ca la (SAM-MOHA VI'SODHANA KARA)
- 38) Bà la tỳ tri gia bạc xoa na ca la (PARAVIDYA BHAKṢAṆA KARA)
- 39) Bà la ma xa án trị ca la (PARAMA 'SÀNTI KARA)
- 40) Bộ tri gia, bộ tri gia (BUDDHYA BUDDHYA)
- 41) Bạc già phạm (BHAGAVAM)
- 42) Ha đã hột lị phộc (HAYAGRĪVA)
- 43) Khả đà, khả đà (KHÀDA KHÀDA)
- 44) Bà la mạn đà la Ấn (PARAMANTRAM)
- 45) La xoa, la xoa (RAKṢA RAKṢA)
- 46) A tri ma mạn đà la Ấn (ATMAM MANTRAM)
- 47) Tử điện mai đà lị xả gia (SIDDHI ME DAR'SÀYA)
- 48) A tử xả, A tử xả (ÀVE'SA ÀVE'SA)
- 49) Cù la tỳ xả xà (KULA PI'SÀCA)
- 50) Tất phộc ca lị ê sáp bá (SARVA GRÀHE'SVA)
- 51) A ba la đề hạ đồ bả phộc (APRATIHA TO PAVAD)
- 52) Bá la bạt chiết la đặng sắt tra la (VARA VAJRA DAMṢṬRA)
- 53) Hệ chỉ la dạ (KIMCIRÀYASI)
- 54) Ế đàm đột sắt tra yết la hán (IDAM DUṢṬA GRÀHAM)
- 55) Đột sắt tra tử xả xà Ấn (DUṢṬA PI'SÀCAM)
- 56) Đột sắt tra lộ la (DUṢṬA ROṢAM)
- 57) Đột sắt tra thời bá lam (DUṢṬA JVARAM)
- 58) Đột sắt tra tử sản (DUṢṬA VIṢAM)
- 59) A độ gia, a độ gia (ÀDHUNA ÀDHUNA)
- 60) Tỳ độ gia, tỳ độ gia (VIDHUNA VIDHUNA)
- 61) Ma địa, ma địa (MÀTHA MÀTHA)
- 62) Ba la ma tha, ba la ma tha (PRAMÀTHA PRAMÀTHA)
- 63) Đá tha già đà (TATHÀGATA)
- 64) A chỉ nương bá la gia (JÑÀNA BALÀYA)
- 65) Bồ đà đạt ma tăng già nô tri nhạ đàn (BUDDHA DHARMA SAṄGHA ANUJÑÀTAM)
- 66) Yết ma mê thí yết án (KARMA ME 'SÌGHRAM)
- 67) Cú lỗ, cú lỗ (KURU KURU)
- 68) Hạ đã hột lị phộc gia, phát tra (HAYAGRĪVAYA PHAT)
- 69) Bạt chiết la cố la gia, phát tra (VAJRA KHURAYA PHAT)
- 70) Bạt chiết la đặng sắt tra la gia, phát tra (VAJRA DAMṢṬRAYA PHAT)
- 71) Bạt chiết la đặng sắt tra lỗ tri ca tra phả gia, bà di la ma dạ, phát tra (VAJRA DAMṢṬROD-GHÀTAYA PHAT , VAJRA MÀYA PHAT)

- 72) Ba la mạn đà la, na xả gia, phát tra (PARAMANTRA NA'SÀYA PHAT)
- 73) Tát bà yết hô sai đà na ca la na, phát tra (SARVA GRAHOC-CHEDANA KARÀYA PHAT)
- 74) Tát bà yết hệ sắt bà, A bả la đề ha đồ bà ma gia, phát tra (SARVA GHRAHE'SVA APRATIHATA UPAMÀYA PHAT)
- 75) Ba la tử tri gia bà sử na, ca la gia, phát tra (PARAVIDYA BHAKṢANA KARÀYA PHAT)
- 76) Tát bà tử sa nê ca đà na gia, phát tra (SARVA VIṢA NIRGHÀTANÀYA PHAT)
- 77) Tát bà yết la ha, tỳ xả xà mê bá xa ma na gia, phát tra (SARVA GRÀHA PI'SÀCA AMÌVA 'SAMANÀYA PHAT)
- 78) Bá tra bá mục khư gia, phát tra (VADAVA MUKHÀYA PHAT)
- 79) Dã phộc đồ, ma ma (tự xưng danh tự.....) (BHÀVATU MAMA ...)
- 80) A hệ đệ sử na Tát đả tát tấn (AHITAIṢINA STHÀM SARVAM)
- 81) Bá tra bá mục khế (VADAVA MUKHE)
- 82) Vĩ yết lan tra gia (NIKRÀYA)
- 83) Phát tra, phát tra (PHAT PHAT)
- 84) Na mô la đất na đất la dạ gia (NAMO RATNATRAYÀYA)
- 85) Na mô A lị gia bà lô chỉ đế nhiếp phiệt la gia (NAMO ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA)
- 86) Bồ đề tát đỏa bà gia (BODHISATTVÀYA)
- 87) Ma ha tát đỏa bà gia (MAHÀ SATTVÀYA)
- 88) Ma ha ca lỗ ni ca gia (MAHÀ KÀRUṆIKÀYA)
- 89) A tử xả, A tử xả (ÀVE'SA ÀVE'SA)
- 90) Hạ dã hột lị phộc (HAYAGRÌVA)
- 91) Ô chỉ nha bà dạ đề (URJA YATE)
- 92) Sa phộc hạ (SVÀHÀ)

Diệu Chân Ngôn **Ba Đế Tra Tát Đà Ha Phán Đề** này – Tuy chẳng thọ từ Đàn cúng dường pháp nhưng tùy tụng vẫn thành nghiệm.

Tiếp gia trì Niệm Châu Chân Ngôn là :

“ ÁN – vĩ lô tả năng ma la, sa phộc hạ ”

* OM – VAIROCANA MÀLA – SVÀHÀ

Tiếp Thiên Chuyển Chân Ngôn là :

“ ÁN – phộc nhật la ngục tứ dã, nhạ bả, tam ma duệ, Hồng ”

* OM – VAJRA GÙHYA JÀPA SAMAYE HÙM

Tiếp Liên Hoa Bộ Bách Tự Chân Ngôn là :

1. **ÁN – Bả ná ma tát đỏa phộc**
2. **Tam ma dã,tam nỗ bá bá dã**
3. **Bả ná ma tát đất phộc**
4. **Đất phệ nỗ bả đề sắt tra**
5. **Niết lị trạc minh bã phộc**

6. **Tố đố số dụ minh bã phộc**
7. **A nỗ khát đố minh bà phộc**
8. **Tô báo số minh bà phộc**
9. **Tất phộc tất để địa viện minh bát la duệ sai**
10. **Tất phộc yết ma tố tả minh**
11. **Tức đá thất lệ dước củ lỗ**
12. **Hồng, Ha Ha Ha Ha hốc, bà nga noan**
13. **Tất phộc đất tha nghiệt đa**
14. **Bá ná ma ma minh môn tả**
15. **Bả ná nhĩ bà phộc**
16. **Ma hạ tam ma đã tất đất phộc, ác**
17. **Hột lệ**

* OM – PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA PADMASATVA TVENA UPATIṢṬA DR̥DHO ME BHAVA – SUTOṢYO ME BHAVA – ANURAKTO ME BHAVA – SUPOṢYO ME BHAVA _SARVA SIDDHIM ME PRAYACCHA – SARVA KARMASU CA ME CITTAM ‘SRÌYAM KURU HÙM – HA HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM SARVA TATHÀGATA PADMA MÀ ME MUÑCA – PADMI BHAVA – MAHÀ SAMAYASATVA – ÀḤ – HRÌḤ

Do tụng Bách Tự Chân Ngôn gia trì cho nên hay khiến cho trụ bền chắc nơi Tam Ma Địa của Bản Tôn – Giả sử trong thân đã từng phạm 5 tội Vô Gian, phỉ báng Kinh Đại Thừa Phương Quảng, tất cả tội cấu tẩy đều tiêu diệt, đời này đều được viên mãn ước nguyện về Tất Địa thù thắng

Tiếp kết **Phát Khiển Ấn** – Như Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ dính nhau như cánh sen – Liền đem 1 cành Tố la vi bố sắt ba cắm vào đầu Ấn vịn, tụng Phát Khiển Chân Ngôn, đánh trên Tượng 7 lần thì các Thánh chúng và Bản Tôn liền quay về.

Thánh Giả Mã Đầu Tôn lại nói về pháp Môn **Vô Tử Bất Tư Nghị Lực Thánh Giả Mã Đầu Tôn Diệu Tâm Năng thành Nhất Thiết Chư Sự Nghiệp**.

An rau tác niệm tụng đủ 10 vạn biến, nhịn ăn 1 ngày 1 đêm rồi bày biện đại cúng dường, tác sự nghiệp Hộ Ma – Dùng gỗ cây Khổ Luyện, 2 đầu tẩm Tô, sữa, Mật rồi thiêu đốt 8000 cái thì thành căn bản – Thoạt đầu, hành mãn thì mọi sự mong cầu trong Tâm tẩy đều được thành tựu.

Lại có pháp – dùng quả Mật La Phộc Để Hộ Ma, đủ 30 vạn biến sẽ đạt được vương vị (địa vị của vua Chúa) nếu muốn được linh nghiệm lớn, nên ở trước tượng Mã Đầu làm 1 cái Đàn rộng 4 khuỷu tay, trong Đàn để vật khí bằng đồng trắng chứa đầy nước thơm – Từ ngày mồng một cho đến ngày 15 của tháng, đốt hương rải hoa, chí thành lễ kính, tác niệm tụng, ngày đêm chẳng gián đoạn, chẳng được nằm nghỉ, luôn tinh tiến bền chắc, cứ ngồi yên chẳng đi đứng – khoảng 15 ngày không có dứt đoạn mà mãn 5 lạc xoa biến, thì Đại Uy Nộ Vương hiện thân mẫu nhiệm gia trì, Hành Giả sẽ được Đại Thần Thông, tức thông đạt việc của 3 đời, lại có thể đều thọ trì kinh sách của Thế gian đó, lại hay thông đạt tất cả Pháp thuật, Vi Đà (Veda), điển tịch của ngoại đạo.

Lại muốn được thành đại nghiệm – bên trong 3 ngàn Đại Thiên Thế Giới có núi, sông, đá, từng, của 4 món biển lớn hay khiến cho sôi sục phun lên – Núi Tô Di Lô với núi Thiết Vi hay khiến cho nghiêng động, lại vỡ vụn như bụi nhỏ – trong đó hết thấy tất cả Hữu Tình được uy quang của Đại Uy Nộ Vương chiếu chạm đến đều xa lìa các khổ não được đại an lạc.

Lại có pháp – nếu muốn được. “**Mê cổ**” đi đến – lấy hoa Tô Ma Na, ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương, gia trì 21 biến rồi rải dưới chân tượng – xong, tay phải lượm hoa ở chỗ đã rơi đến, tùy nhận “**Mê Cổ**” – từ đây về sau, gia trì Hoa 7 biến rồi rải tán tức Mê Cổ sẽ đến.

Lại nữa, người có tâm **Bỉ thử** (Tâm chấp đó đây) lấy quả tử gia trì 21 biến rồi sai người đưa cho ăn thời tâm liền mê loạn, rất yếu nhờ mình nên không có ý khác.

Lại có pháp – nếu muốn luận nghị, lấy Ngưu Hoàng, Xạ hương, Long Nảo hương, hòa mài 3 vị ấy rồi gia trì 108 biến, điểm chấm trên đỉnh đầu với trên 2 bắp tay, trái tim, cổ họng, tam tinh, chân tóc, trên trán, sau ót – Lại lấy hạt cải trắng gia trì 21 biến – dùng tay phải nắm lấy, đi đến luận nghị rồi rải tán bên cánh cửa – còn tay trái giữ lại chút ít – lúc chính thức nghị luận, dùng tay phải nắm hạt cải ở tay trái hướng về người luận nghị, hòa Mật rải tán, liền bung ngón tay tức đều được thắng kẻ khác – chẳng bị Thiên Nạn, Địa nạn và Tật nạn, sẽ được thành tựu lớn

Lại có pháp – nếu tất cả người bị đau đầu (đầu thống) lấy danh tự (tên tuổi) của người ấy, liền tụng chân Ngôn gia trì vào nước – tác âm thanh chữ HỒN (HUM) liền dùng nước này, đánh Ấn trên đầu người đó ngay chỗ bị đau, thì bệnh đau nhức đó sẽ khỏi- bệnh gió, bệnh nóng sốt, bệnh về đầu, bệnh về chân, 404 bệnh, vạn não thấy đều tiêu trừ, cắt đứt hết sạch – cho đến thế gian có 8 vạn 4 ngàn loại Quỷ Bệnh thấy đều trị được, không gì không khỏi bệnh, đều được thành tựu.

Lại có pháp – nếu phá diệt các pháp, muốn cho Chú Pháp do người khác làm chẳng được thành biện – nên làm cái đàn phấn 3 màu rộng 4 khuỷu tay – 3 mặt Nam, Bắc, Tây để tòa hoa sen – ở trên tòa ấy để hình có răng nanh sáng tỏ – trên tòa sen ở mặt Đông, để Ấn Bạt Chiết La – đốt 12 cây đèn, thức ăn khác nhau có 100 mùi vị, đặt trong 8 cái chén – thức ăn đó, mỗi ngày đều thay đổi cho mới – mỗi mỗi cúng dường đủ 7 ngày – từng ngày nên gia trì hạt cải trắng 108 biến, 1 lần chú 1 lần ném vào trong lửa thiêu đốt thì tất cả các người tác pháp đều bị phá, chẳng thể thành biện được – nếu Thập Địa Bồ Tát nghe Đại Uy Nộ Vương Chú mà chẳng tùy thuận giáo Pháp còn có thể khóa tan, giống như Bạc Đằng chính Giác chẳng thuận Giáo Lệnh Luân đều có thể khóa tan, huống chi các hàng Trời Rồng 8 Bộ, loài gây chướng nạn khác – tụng Diệu Chân Ngôn đủ 1 vạn biến ắt hay được mọi loại Pháp điều phục mãnh lợi – Do uy thế của Đại Uy Nộ Vương, nên trong khoảng 500 Do Tuần chẳng được Tật Địa của các Tôn, tức người tu hành nương theo Đại Uy Nộ Vương gia trì sẽ được uy đức tự tại.

Lại có pháp – đối trước tượng Mã Đầu Tôn – trước hết, lấy cây Lãng, chặt khúc dài 8 ngón tay rồi bỏ vào lửa đốt – lấy từ lửa ra, dùng An Tát Hương làm 108 viên, 1 viên 1 lần đọc Chú 1 lần ném vào trong lửa đốt – cho đến khi Hương hết – thì hàng Tỳ Na Dạ Ca liền tự bị cột trói –

Lại có pháp – nếu có người ác, oan gia đối với người lành khởi ý ác muốn hãm hại – cần phải lấy Thiếc làm bức tượng Kim Cương Uy Nộ Vương, lớn nhỏ tùy ý – Hình tượng đó có 4 mặt 8 tay, trên dưới mỗi cái miệng đều lộ ra 4 răng nanh – 8 tay cầm khí tượng Kim Cương, trên đỉnh đầu của mặt chính hiện 1 đầu ngựa màu xanh biếc, đầu tóc như lửa xoắn ốc, hình rất bạo ác, cưỡi con trâu xanh – Lưng con trâu có hình hoa sen, trên hình hoa sen có Bản Tôn ngồi xổm, toàn thân rực lửa nóng bức sáng chói như kiếp Tai Diễm (kiếp bị tai nạn về lửa) – Diệu hình (thân hình mầu nhiệm) giáng phục Thiết Đố Lô (‘Satrù – oan gia) trong 3 cõi của Đại Uy Nộ Vương là như vậy.

Nên đối trước Tượng này, làm cái Đàn Tam Giác, đáy đàn vẽ hình người ác ấy, hoặc viết tên họ – mặt Tượng hướng về phương Bắc hoặc hướng về phương mà người ác cư ngụ – Người trì tụng, thân mặc áo đen, mặt hướng về Tượng rồi ngồi, khởi tâm đại ác, giận dữ gằn giọng tụng 3 ngày 3 đêm, niệm tụng 3 thời – khi xong 3 ngày thì người ác kia sẽ bị chết, quyến thuộc không còn sót ai – nếu muốn cho họ sống lại thì khởi tâm Bi Mẫn sâu xa – lấy rễ hoa sen quét giã thành cám, dùng Đại Bi Tam Muội Gia Chân Ngôn, 1 ngày 1 đêm chẳng được ăn uống – đủ 108 biến tức người ác kia và quyến thuộc đều sống lại – nơi Phật Pháp, khởi quy kính, chắp 2 tay lại, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) – làm cái miệng hang, phát tâm khởi Đại Từ Bi – Chân Ngôn là :

“ Năng mặc tam mạn da một đà nam – Già vĩ ba la đốt lê, ô Hồng, sa phộc hạ ”

* NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM – KĀ'SI PRASURU HŪM SVĀHĀ.

Lại có Pháp – nếu muốn đánh hàng Tây Nhạ (Teja – hàng có uy đức) trước tượng Mã Đầu Tôn làm cái đàn Tam Giác, niệm tụng 1 vạn, 10 vạn biến, 3 ngày 3 đêm không ăn, xoa hương trên đầu, dùng mọi thứ hương hoa, thức ăn uống trong sạch, sữa, cháo, quả trái.....mọi thứ cúng dường – quét giã Sa Xà La Xa hương, hòa với Bạch Mật làm 8000 viên – 1 viên hương 1 biến ném vào trong lửa thiêu đốt – Như vậy cho đến lúc hết hương – chúng Tây Nhạ ấy tìm kiếm, người ban đầu thấy biến làm Mã Đầu, trải qua một lúc là cái đầu của Hạ dã hột lị phộc (Hāyagrīva – mã đầu) – người trì tụng hương về chúng ấy thì tất cả Tây Nhạ thấy đều bị diệt tan.

Lại có pháp – nếu bị khởi mọi loại tai nạn làm cho đất nước bị rối loạn, oán địch ở nước khác đi đến xâm lấn, khiến bách tính chẳng yên, Đại Thần mưu phản, bệnh tật lan tràn, nguồn nước hằng điều hòa, mặt trời mặt trăng lệch mất độ – Như vậy, lúc tại nạn khởi dậy thì vị vua của đất nước phải cải sửa thân tâm, tinh tiến thỉnh cầu người Trì Minh ở trước tượng Đại Uy Nộ Vương tác niệm tụng, dùng cỏ Đốt Lỗ thắm Tô, sữa, mật rồi tác Hộ Ma chỉ 10 vạn biến thì oán địch của nước ngoài liền tự bị giáng phục, đều quay trở về sửa trị đất nước, thông suốt tâm từ cùng hương về Vương Tử – trăm quan đều trung thành, phi hậu, con gái đẹp, người già đều hướng về đức vua tỏ lòng tôn kính – các hàng Rồng, Quỷ, Thần đều ủng hộ nước ấy, mưa tuôn thuận thời, quả trái thức ăn sung túc, nhân dân hoan lạc –

Lại có pháp – trong nhà gặp bệnh tật hiểm ác, trăm quái khởi nhiều, Quỷ Thần Tà Ma quấy phá – Nhà đó bị người ác ngang ngược tạo khẩu thiệt, mưu mô

hãm hại – Nhà thất đó lớn nhỏ, trong ngoài chẳng hòa. Chỉ hướng trước tượng Mã Đầu, tác niệm tụng, số đủ 1 vạn biến thì các việc ác thấy đều tiêu diệt.

Lại có pháp – nếu bị Vua Quan tịch thu sổ sách, thân bị giam trong nhà tù, bị cấm đoán chịu gông cùm xiềng xích – là có ý nhớ đến Đại Uy Nộ Vương thì vị quan tự ban ân tha cho trở về – trên từ vua quan, dưới cho đến nơi tù ngục – người chẳng hành pháp này chuyên chú thì không bao giờ có chuyện này.

Lại có pháp – trước tiên dùng Đại Mạch và Ngưu khiết – lấy lúa trong phân, tẩy cho khô, lau, quét già, ướp làm cháo sữa – từ ngày 01 của kỳ Bạch Nguyệt ăn cháo sữa này cho đến ngày 15 – mỗi lần ăn gia trì, còn dư thì để ở nơi sạch sẽ phụng hiến Sứ Giả của Mã Đầu Tôn – Liên ngưng chẳng ăn, trước tụng Đại Thánh dùng đầu thơm xoa đất, rải mọi loại hoa, đốt các danh hương, mọi thức ăn uống – cúng dường xong rồi – lấy Ca Tỉ Xà Hương quét già làm cám nhỏ hòa với nước làm viên, số dư 8000 viên – lấy cây Ca Đà La làm củi để nhóm lửa – lấy 1 viên hương 1 lần Chú 1 lần ném vào trong lửa thiêu đốt như vậy cho đến khi hết 8000 viên. Thì tro ấy biến thành vàng Tô Bả Na (Suvarṇa), nặng khoảng trăm ngàn lượng

Lại có pháp – Nếu muốn nhận chịu Chú khác – lấy chút máu của thân mình hòa với hạt cải trắng làm 8000 viên – Ngày 14 của kỳ Hắc Nguyệt, nhịn ăn 1 ngày lấy cây Khư Đà La nhóm lửa trong lò, lấy hạt cải trắng lúc trước, 1 lần Chú thì ném 1 viên vào trong lửa thiêu đốt – Như vậy đến khi hết viên hạt cải, thì tất cả chú thấy đều nhận hết.

Lại có pháp – chỉ tụng Chân Ngôn, hành ở nơi đồng trống với các đụn cát, nếu cần thức ăn uống ắt tự nhiên tuôn ra

Lại có pháp – nếu có người, vào ban đêm lúc đầu bị bất tỉnh – lấy sợi chỉ màu trắng, trước tiên dùng chú trên gia trì 108 biến, sau đó làm sợi dây Thần Chú (Chú Sách) 1 lần Chú 1 lần gút, làm đủ 21 gút – liền dùng cột eo lưng, tức chẳng bị rò rỉ (lậu) như lúc trước.

Lại có pháp – vào lúc nhật thực – nguyệt thực – lấy 1 lạng Ngưu Tô trong sạch đựng trong cái bình bát mới, liền cầm cái bát này ngửa nhìn mặt trời, mặt trăng chú vào Tô trong cái bát cho đến khi Bơ nóng ầm hoặc có khói lửa bốc ra... Ngay lúc ấy, liền uống bơ này – uống bơ này xong thì tùy muốn đến nơi nào, chỉ cần khởi ý thì đến đó ngay – nếu có người thường tụng Chú này, dù gặp tất cả sự đáng sợ cũng không hề sợ hãi, hốt thấy chướng nạn đều được giải thoát –

Lại có pháp – nếu bị ung nhọt Lộ Đà với các nơi bị trùng độc cắn, hoặc bị ung nhọt Kiến Tỳ Tra Diêu... Bị các ung nhọt của nhóm này thì chú vào đất màu vàng đủ 1000 lần rồi xoa trên ung nhọt liền được khởi bệnh – Tất cả tâm sự hãi, chỉ niệm liền trừ diệt được.

Lại có pháp – Nếu có người chột gặp tất cả nạn về nước (Thủy nạn) chỉ cần Tâm niệm thì chẳng bị cuốn chìm, pháp như của nhóm như vậy chẳng có thể nói rộng – Tùy ý liền thành tựu – nếu tạo Đại Mạn Trà La thì chẳng được Hành Dục.

Tiếp lại nói về pháp của tượng Hạ Dã Hộet Lị Phộc – liền có pháp vẽ tượng : Lấy Bạch Trập (Lụa trắng) tinh sạch chẳng được tái chế – Thỉnh 1 vị Hoạ sư tài giỏi, dùng mực cả trả giá – dùng nước thơm tắm gội, mặc áo sạch mới, và thọ 8 Giới – Ngày ngày như vậy – ở nơi thanh tịnh làm 1 cái THỦY ĐÀN – rộng khoảng 4

khuyết tay – Người trì tụng hộ thân kết giới xong rồi cùng hộ thân cho Họa sư ấy – ở trong Đàn, đốt mọi thứ hương, rải mọi loại hoa cúng dường rồi cầu xin – bên trong đàn vẽ làm bức tượng Đại Uy Nộ Vương, gồm có 4 mặt đều phần nộ – 4 cái miệng, trên dưới một cái miệng đều hiện ra nanh chó – Tóc trên đầu cực nhỏ bền như đám lửa mạnh – trên đỉnh đầu của 4 mặt đều đội mũ Trời và tai đều đeo vàng – Trên mũ Trời có vị Hóa Phật ngồi Kiết Già – trên đỉnh đầu của mặt chính giữa làm 1 đầu ngựa màu xanh biếc – trên cổ đeo các chuỗi Anh Lạc quý báu – sắc thân hách dịch như mặt trời, toàn thân lửa mạnh mẽ như kiếp Hỏa Tai – Có 8 tay, 2 tay trái phải kết căn Bản Mã Khẩu Mật Ấn, 1 tay bên phải cầm cây kiếm bén, 1 tay bên trái cầm cây bồng Kim Cương, 1 tay bên phải cầm cây búa Kim Cương, 1 tay bên trái cầm bánh xe báu Kim Cương, 1 tay bên phải làm thế Thí Vô Úy, 1 tay bên trái cầm Tràng hạt – Ngồi yên ở bàn đá báu trên đài hoa sen xanh – Bàn đá ấy có màu đỏ xanh vàng – Trên mỗi cổ tay của 8 tay đều đeo vàng xuyên – Thân phần trang nghiêm như nơi khác đã nói.

Làm tượng này, bắt đầu ra công từ ngày 14 của kỳ Bạch Nguyệt – Ăn đại mạch, sữa, cháo nhừ – Sau đó ngày 13, ngày 14, ngày 15 – 3 ngày 3 đêm không được ăn, cắt đứt nói năng niệm tụng – Lấy Sa Ca Tỳ Già hương, Càn Đà Na Cú Lợi hoa, chú vào 2 thứ này – 1 chú 1 ném ngay trên khuôn mặt trán, đến 8000 biến, thì giữa miệng của mặt ấy phóng ra ánh sáng – Ánh sáng ấy vây chung quanh Hành Giả rồi quay trở lại đi vào miệng Tượng. Ở trong cái miệng ấy tuôn ra viên ngọc Như Ý, liền nên lấy – Lấy viên ngọc này xong, liền được sống thọ 14000 tuổi, tìm được 7 báu chuyển Luân Thánh Vương, sau khi chết được sinh về nước An Lạc, từ bên dưới chân của Mã Đầu mà sinh ra.

Lại có pháp – nên đi khát thực, đại mạch, sữa, cháo nhừ tinh Khiết – Tác niệm tụng mãn 7 lạc xoa biến –

- 1 lạc xoa biến thời Tỳ Na Dạ Ca liền bị cột trời
- 2 lạc xoa biến thì thành tựu Chú Pháp
- 3 lạc xoa biến trước được thành tựu pháp Thuốc : An Thiện Na, Ma Na Xí

La.

3 ngày 3 đêm chẳng ăn, tác pháp – tay thuốc ấy, chính chú vào thuốc thì trong thuốc hiện ra 3 loại tướng liền biết pháp thành tựu – 3 tướng là : nóng ấm, bốc khói, bốc lửa, liền được thành tựu An Đà La Đà Na, bay lên hư không rồi đi.

- 4 lạc xoa biến thì rời mặt đất 4 ngón tay mà đi tự tại
- 5 lạc xoa biến liền được tùy ý bay trên hư không mà đi
- 6 lạc xoa biến liền được sống 1000 tuổi, ắt giữ được thân đời này đi đến quốc thổ của chư Phật ở 10 phương : Người Trì Minh thành tựu Chú Tiên – Tùy theo nơi làm, nhậm vận đều thành tựu, tất cả ai kêu gọi thì đều đến ngay
- 7 lạc xoa biến thì hành giả liền được đầu tóc xoắn ốc – thành tựu tùy theo sở tu, ứng niệm liền đến, gần gũi thừa sự Đại Uy Nộ Vương – Liền biết sự sống chết của tất cả chúng sinh trong 3 đời – Ngay đời này, người ấy liền được thành tựu.

Nếu Sa Môn hoặc Bà La Môn, các nhóm Trai lành, gái thiện, có ý muốn thọ từ pháp của Đại Uy Nộ Vương thì dựa theo điều trước, nếu làm cái đàn rộng 4 khuyết tay, nên tìm kiếm Thắng Địa, nơi thanh tịnh, quét dọn rười vẩy cho sạch sẽ –

Lại dùng nước thơm, phân bò, bùn đất làm nền – treo mọi loại tạp sắc, phan, lọng, chuông báu, phong linh, với các thứ vàng, bạc – mọi thứ xen kẽ nhau để tô điểm đạo Tràng.

Trong Đạo Tràng lập cái Đàn Ngũ sắc rộng khoảng 4 khuỷu tay – Trước hết nên là màu trắng, tiếp màu vàng, màu đỏ, màu xanh, màu đen rồi làm 4 cửa, chính giữa Đàn ấy làm 1 toà hoa sen đặt bày tượng Mã Đầu Tôn – ngay chính cửa Đông làm 2 toà hoa sen đặt 2 đồng tử Ba La Đa Ma, Ba La Già Na – ngay chính cửa Bắc làm 2 toà hoa sen đặt 2 đồng tử : Nhất kế la Sát, A Ba Đề.

Bên ngoài phương Nam của Đàn, đặt mọi thứ cúng dường, còn lại, không có toà hoa, làm 8 Đại Long Vương – 8 Đại Long Vương này chỉ dùng Thuế mẽ, sữa, cháo như cúng dường – dùng cho mọi loại cúng dường còn lại cũng được. Đốt 45 ngọn đèn, kêu gọi 8 vị Long Vương.

Gần sát cửa Tây của Đàn như cửa Nam đặt 1 cái lò lửa – dùng mè, lúa gạo, hoa....bơ, mật hòa với nhau xong tụng Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn gia trì vật đã hòa cùng lúc trước 1 biển – chú xong ném vào trong lửa thiêu đốt – mỗi mỗi như vậy cho đến lúc đủ 1008 biển – 1 ngày 1 đêm chẳng ăn. Nếu chẳng nhịn đói, chỉ được ăn bơ – Dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo mới sạch – Vào trong Đạo Trường rồi tác cúng dường, hoặc 7 ngày hoặc 14 ngày hoặc 21 ngày hoặc 35 ngày hoặc 49 ngày hoặc 90 ngày – hoặc 6 thời, hoặc 3 thời, hoặc 2 thời, hoặc 1 thời – Như trên Hộ Ma, tác niệm tụng dừng giới hạn biển số – ắt có thể thi công, đắc được 5 loại việc thành tựu – là Tức Tai, Tăng Ích, Giáng Phục, Kính ái, Câu Triệu – hết thấy sự hy vọng về quả báo Thế Gian và Xuất Thế Gian thấy đều thành tựu – Trong Bản Giáo chẳng nói pháp thành tựu – Dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước Tượng này mà làm, ắt được thành tựu – Ta với tất cả các Tôn trong Pháp đều có đại nghiệm, thường ghi nhớ Đại Uy Nộ Vương, diệt vô lượng tội, được vô lượng Phước, sau khi chết được sinh về nước An Lạc. Từ hông bên phải của Mã Đầu Tôn mà sinh ra

Lại có pháp – nếu muốn Luận Nghị, nên làm cái đàn rộng 4 khuỷu tay như trước rồi cúng dường, sẽ được Thắng Thượng – chẳng bị nạn khác và nạn bệnh tật.

Làm Đàn xong, không có bệnh tật nào không khỏi.

Nếu bị thuốc độc, hay bị loài Trùng, cạp cắn, nên tụng Căn Bản Chân Ngôn gia trì làm chỗ bị cắn thì không có gì không khỏi.

Dùng hạt của Tô Mộc Khư quét giã thành cám cực nhỏ, dùng nước cốt của Lạc hòa như pháp, tụng Đại Uy Nộ Vương Tâm Chân Ngôn 21 biển gia trì rồi cho người bệnh đó uống vào lúc bụng trống rỗng, thì hết thấy tất cả Trùng độc đều nôn ra hết, người vì tất cả bệnh nào nên Ta làm Y Vương để chữa trị. Nếu chẳng khỏi bệnh, ắt không có chuyện này. Bản Nguyên xa xưa đó là Đại Nguyên sâu nặng của Ta, “Đại Từ Đại Bi Mã Khẩu”, hóa độ tất cả chúng sinh, chuyển thắng các Tôn. Do Đại Bi cho nên chẳng dính sinh tử – Do Đại Bi cho nên chẳng trụ Niết Bàn – Thường trụ trong các cảnh giới vô minh cắt đứt hết mọi loại nẻo ác, diệt hết khổ “sinh, già, bệnh, chết” của 4 sinh trong 6 nẻo – Lại hay chọn lấy việc gần nhất để ăn, nuốt diệt sạch hết – ví như con ngựa đang đói chỉ biết ăn cỏ chứ không nhớ đến

việc khác – vì lực của bản nguyện này cho nên ở 10 phương Sát Thổ không có nơi nào mà không hiện thân.

Bậc Du Già khởi sâu Tâm Bồ Đề, mỗi ngày tụng 8 biến thì Đại Uy Nộ Vương sẽ hiện thân phụng sự bậc Du Già ấy – ví như Nữ Tỳ cung kính, giống như Bà Nga Noan (Bhagavam:Đức Thế Tôn) trải qua 2 đời há chẳng thành Bồ Đề sao?

Nhớ nghĩ Đại Uy Nộ Vương thì chẳng bị đọa vào 3 đường ác, quyết định vãng sinh về các Phật Quốc – Lúc được Uy Nộ Tôn này gia trì, giả sử có các người ác, ma ác, cầm thú ác, cho đến yếm my, cổ thuật, Ly My, Vong Lương, Quỷ Thần ác... khởi tâm ác muốn nã hại người hành, mau chóng đến gần nơi hành nhân cư ngụ thì trên đường đi sẽ bị giết hại – Thần nghiệm này, chu vi ngoài 40 dặm khiến cho không có các chướng ngại, lại thường gia trì các người Trì Minh khiến cho Tâm Bồ Đề chẳng bị thoái chuyển.

Lại nói về pháp “Tượng của 4 Đại Đồng Tử” – 4 Đại Đồng Tử này, từng cặp một đồng Thể không sai khác – Hình đó rất bạo ác, có sức lực mạnh mẽ, thân sắc màu xanh đỏ, tóc tơ chia rẽ 2 bên phải trái, mỗi một thân đều khoác áo cà sa màu đỏ, phủ phía trước, phía sau, eo, lưng – lấy da cọp quấn quanh háng dùng làm Dao, trên 2 cổ tay đều có vòng xuyên báu, chỉ có **Ba La Đa Ma** 2 tay cầm cây mâu nhọn bén – **Ba La Già Na** 2 tay cầm cây búa – **Nhất Kế La Sát** tay phải cầm cây bồng Kim Cương, tay trái cầm sợi dây – **A Ba La Đề** tay phải cầm cây kiếm báu, tay trái cầm Bạt Chiết La – 4 Đại Sĩ Giả đều có uy đức tự tại của vị vua, đều thủ hộ Uy Nộ Vương, đều đứng trên tảng đá Sắt Khảm, toàn thân đều rực lửa lớn mạnh rực rỡ chiếu soi như ánh sáng mặt trời chiếu sáng – Hình đại bạo ác hay giáng phục các Ngoại Đạo với Thiên Ma, các Dạ Xoa ác, Quỷ Thần ác...khiến cho thấy đều quy y Phật Pháp – Nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương cho nên 4 Đại Đồng Tử thường tùy Thủ Hộ, chẳng xa lìa, ở sát cạnh như Thân Cảnh chẳng lìa nhau, như giữ gìn tròn mắt của mình, như hộ giữ thân mệnh của mình – vì Thủ Hộ Sĩ Giả cho nên liền hay thông đạt suốt của 3 đời – nếu có người chưa tụng Chân Ngôn, vừa mới nhớ nghĩ đến Đại Uy Nộ Vương, 2 Sĩ Giả Thủ Hộ, người trì tụng chân ngôn, thì 4 Đại Đồng Tử ngày đêm thủ hộ chẳng lìa, được ở sát bên cạnh.

Lại nói về pháp “Tượng của 8 Đại Long Vương” – 8 Đại Long Vương này đồng Thể không sai khác – Đầu rồng, thân rắn, toàn thân đều rực lửa – Nếu lôi điện tích lịch giáng, hay tuôn mưa đá lớn, mưa lớn, nên kêu gọi danh hiệu của 8 Đại Long Vương – Hay chế chỉ, (chặn đứng) các lôi điện liền được tiêu tan.

Nếu lại đại địa chấn động, sụt lở, phá nát núi sông đá tường, gió bạo ác thổi đến, các cây lớn bẻ gãy. Lúc các nạn ác như vậy khởi dậy, các chúng sinh sợ hãi chẳng yên, thì nên kêu gọi danh hiệu của 8 Đại Long Vương- ắt hay chặn đứng các nạn động đất và gió ác – Ngũ Cốc sung túc dư thừa, vạn Tính an vui, tùy thuận mưa gió thời tiết, đất nước an ổn, không có tai nạn – hướng chi trên thân hành giả lại bị các tai nạn, thì không bao giờ có chuyện này – các Ma chẳng có dịp thuận tiện hãm hại, mau chóng được Đại Bồ Đề, chẳng bao lâu sẽ thành Phật.

Đã nói xong thành quả Mã Đầu Tôn Đại Uy Nộ Vương Sĩ Giả Pháp Môn,

THÁNH HẠ DÃ HỘT LỊ PHỘC ĐẠI UY NỘ VƯƠNG CÚNG DƯỜNG
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ

QUYỂN HẠ (Hết)

15/10/2005